

1. PHI1004 Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin 1 2 tín chỉ

Học phần tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin 1 cung cấp cho người học thế giới quan và phương pháp luận triết học đúng đắn thông qua những nội dung của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử: Trình bày hệ thống quan niệm của triết học Mác - Lênin về tự nhiên, xã hội và con người, mối quan hệ giữa tự nhiên, xã hội và con người; những quy luật chung nhất của sự vận động, phát triển của tự nhiên, xã hội và của tư duy con người. Lý luận của triết học Mác - Lênin về hình thái kinh tế - xã hội, về giai cấp, đấu tranh giai cấp giải phóng con người, về dân tộc, cách mạng xã hội, vai trò của quần chúng nhân dân và cá nhân lãnh tụ trong lịch sử.

2. PHI1005 Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin 2 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: PHI1004 Những nguyên lý cơ bản Chủ nghĩa Mác - Lênin 1

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần “Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin 2” cung cấp cho người học: Những nguyên lý cơ bản nhất của chủ nghĩa Mác - Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa qua việc nghiên cứu 3 học thuyết kinh tế: học thuyết về giá trị, học thuyết về giá trị thặng dư và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước. Các học thuyết này không chỉ làm rõ những quy luật kinh tế chủ yếu chi phối sự vận động của nền kinh tế thị trường, của nền sản xuất tư bản chủ nghĩa mà còn chỉ ra tính tất yếu của sự sụp đổ chủ nghĩa tư bản và sự thắng lợi của chủ nghĩa xã hội. Trên cơ sở đó làm rõ những cơ sở lý luận cơ bản, trực tiếp dẫn đến sự ra đời và những nội dung chủ yếu của học thuyết Mác- Lênin về chủ nghĩa xã hội.

3. POL1001 Tư tưởng Hồ Chí Minh 2 tín chỉ

Học phần tiên quyết: PHI1005 Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 2

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về:

- Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển của tư tưởng Hồ Chí Minh;
- Hệ thống những quan điểm toàn diện và sâu sắc về một số vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, bao gồm vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc; chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; Đảng Cộng sản Việt Nam; đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; dân chủ và xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân; đạo đức, văn hóa và xây dựng con người mới.
- Những đóng góp về lý luận và thực tiễn của Hồ Chí Minh đối với sự nghiệp cách mạng của dân tộc Việt Nam.

4. HIS1002 Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: POL1001 (Tur tưởng Hồ Chí Minh)

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần “Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam” giới thiệu đến sinh viên:

+ Hoàn cảnh lịch sử, quá trình thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam - chủ thể hoạch định đường lối cách mạng Việt Nam;

+ Những kiến thức cơ bản và có hệ thống về đường lối cách mạng của Đảng, bao gồm hệ thống quan điểm, chủ trương, chính sách về mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp của cách mạng Việt Nam, thể hiện qua cương lĩnh, nghị quyết... của Đảng trong tiến trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đến cách

mạng xã hội chủ nghĩa, trong đó chủ yếu tập trung vào đường lối của Đảng thời kỳ đổi mới trên một số lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội.

5. INT1004 Tin học cơ sở 2 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp các kỹ năng tối thiểu cần thiết để có thể sử dụng máy vi tính vào công việc của người giáo viên và của người sinh viên sư phạm, có thể tiếp thu nhanh chóng và sử dụng được các phần mềm dạy học (ví dụ : các chương trình thí nghiệm ảo, chương trình hỗ trợ vẽ hình, các chương trình multimedia...). Tập trung vào các kỹ năng như sử dụng máy vi tính để soạn thảo giáo án, luận văn, tiểu luận, truy tìm các thông tin bổ sung cho bài giảng, luận văn, tiểu luận thông qua Internet và thư viện điện tử, để trình chiếu bài giảng, luận văn, quản lý điểm của học sinh, thực hiện, và các tính toán thống kê đơn giản.

6. Ngoại ngữ A1 4 tín chỉ

Học phần tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần:

Theo nội dung đề cương giảng dạy các môn Ngoại ngữ chung trong ĐHQGHN

7. Ngoại ngữ A2 5 tín chỉ

Học phần tiên quyết: Ngoại ngữ A1

Tóm tắt nội dung học phần:

Theo nội dung đề cương giảng dạy các môn Ngoại ngữ chung trong ĐHQGHN

8. Ngoại ngữ B1 5 tín chỉ

Học phần tiên quyết: Ngoại ngữ A2

Tóm tắt nội dung học phần:

Theo nội dung đề cương giảng dạy các môn Ngoại ngữ chung trong ĐHQGHN

9. Giáo dục thể chất 4 tín chỉ

Theo nội dung giảng dạy chung trong ĐHQGHN.

10. Giáo dục quốc phòng-an ninh 8 tín chỉ

Theo nội dung giảng dạy chung trong ĐHQGHN.

11. Kỹ năng mềm 3 tín chỉ

Theo nội dung giảng dạy chung trong ĐHQGHN.

12 FRE1001 Địa lý đại cương 3 tín chỉ

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Mã học phần: FRE1001

Tên học phần: Địa lí đại cương

Số tín chỉ: 3

2. HỌC PHẦN TIÊN QUYẾT

Mã học phần: FRE 2050

Tên học phần: Tiếng Pháp 2A

3. TÓM TẮT NỘI DUNG HỌC PHẦN

Về nội dung kiến thức chung: Học phần được thiết kế nhằm giúp sinh viên tiếp cận với những vấn đề cơ bản nhất thuộc lĩnh vực Địa lí trên qui mô toàn cầu: địa hình, khí hậu, dân số, mức độ phát triển kinh tế và vị trí chính trị, đặc điểm địa lí tự nhiên-xã hội chung của các châu lục và một số nước đặc biệt là của Pháp và Việt nam.

13 FRE1002 Môi trường và phát triển 3 tín chỉ

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Mã học phần: FRE 1002

Tên học phần: Môi trường và Phát triển

Số tín chỉ: 3

2. HỌC PHẦN TIÊN QUYẾT

Mã học phần: FRE5004

3. TÓM TẮT NỘI DUNG HỌC PHẦN

Về nội dung kiến thức chung: Học phần được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về môi trường, gắn kết những vấn đề môi trường trong mối quan hệ biện chứng với vấn đề phát triển và phát triển bền vững trong thời đại mới, giúp sinh viên có khả năng thu thập và truyền bá thông tin cá nhân, có nhận thức và thái độ đúng đắn với môi trường sống, nâng cao trách nhiệm bản thân và tập thể đối với môi trường, hướng tới sự phát triển bền vững.

Nội dung cụ thể: Nội dung học phần bao gồm các khái niệm cơ bản nhất về môi trường, cấu tạo môi trường, các vấn đề toàn cầu về môi trường và về môi trường nước, ô nhiễm môi trường và quản lý môi trường, môi trường với sự phát triển, phát triển bền vững và không bền vững, phát triển đô thị, môi trường và phát triển tại một số nước phát triển như Pháp và môi trường phát triển tại Việt nam.

Về kiến thức ngôn ngữ: Sau khóa học, sinh viên có thể :

* Nắm được những thuật ngữ cơ bản về môi trường và phát triển bằng tiếng Pháp: đa dạng sinh học, các loại ô nhiễm, các vấn đề toàn cầu về phát triển như nhiên liệu, đô thị, dân số, lương thực, nước,...

* Mở rộng được các kiến thức từ vựng và ngữ pháp đặc biệt liên quan tới các hành động thuyết trình về một vấn đề toàn cầu, thể hiện mối quan hệ nhân quả, diễn tả thực trạng và giải pháp, các lập luận về phát triển bền vững, ...

* Rèn luyện được các kỹ năng ngôn ngữ đặc biệt là kỹ năng đọc nói, hỗ trợ kỹ năng nghe và viết. Các kỹ năng tập trung vào việc khai thác cách sử dụng các yếu tố ngôn ngữ trong văn bản như trường nghĩa, từ nói, cách đặt vấn đề và giải quyết vấn đề,

14. MAT1078 Thống kê cho khoa học xã hội 2 tín chỉ

Học phần tiên quyết:

Tóm tắt nội dung học phần:

Theo nội dung trong Đề cương chi tiết học phần của trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN.

15. MAT1092 Toán cao cấp 4 tín chỉ

Học phần tiên quyết:

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần giới thiệu về đại số tuyến tính (vector, ma trận, hệ phương trình tuyến tính); giải tích toán học (hàm số liên tục, đạo hàm và tích phân, hàm nhiều biến); lý thuyết cơ bản của phương trình vi, sai phân. Cụ thể tìm hiểu không gian vector, định thức, hạng của ma trận, ma trận không suy biến, phương pháp giải hệ phương trình tuyến tính. Nghiên cứu các tính liên tục hàm số, đạo hàm và tích phân của hàm số một biến, đạo hàm riêng của hàm số nhiều biến. Nhận dạng và biết các phương pháp giải một số lớp bài toán cơ bản trong phương trình vi phân, phương trình sai phân.

16. MAT1101 Xác suất thống kê 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: Toán cao cấp

Tóm tắt nội dung học phần:

Nội dung học phần gồm 2 phần chính: Phần Xác suất và Phần Thống kê.

Phần Xác suất cung cấp cho sinh viên các kiến thức về Phép thử ngẫu nhiên, biến cố, xác suất của biến cố, các phương pháp tính xác suất, đại lượng ngẫu nhiên và phân phối của nó, các đặc trưng của đại lượng ngẫu nhiên một số phân phối thường gặp trong thực tế, luật số lớn và các định lý giới hạn.

Phần thống kê giới thiệu cho sinh viên các bài toán cơ bản của thống kê và cách giải quyết các bài toán này như bài toán ước lượng khoảng, bài toán kiểm định giả thiết, bài toán tương quan và hồi quy... Học phần cũng giúp sinh viên có thể dung được một phần mềm thống kê để trợ giúp cho công việc của mình

17. HIS1052 Cơ sở văn hóa Việt Nam 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết:

Tóm tắt nội dung học phần:

Cơ sở văn hóa Việt Nam cung cấp cho người học những khái niệm cơ bản về văn hóa như: văn hóa, văn minh, văn hiến, văn vật. Học phần cũng cung cấp cho người học những kiến thức tổng quát, từ đó giúp người học có thể lý giải về các khía cạnh của văn hóa Việt Nam như: mối quan hệ giữa con người, môi trường tự nhiên, môi trường xã hội Việt Nam với văn hóa; những đặc trưng chung của quá trình giao lưu tiếp xúc văn hóa Việt Nam và những nét nổi bật của quá trình giao lưu tiếp xúc giữa văn hóa Việt Nam với văn hóa Trung Hoa, Ấn Độ và phương Tây. Qua đó giúp cho người học có thêm hiểu biết về văn hóa các dân tộc VN cũng như các nước trên thế giới.

Học phần Cơ sở Văn hóa Việt Nam còn giới thiệu cho người học những thành tố cơ bản của văn hóa Việt Nam như ngôn ngữ, tôn giáo (Nho giáo, Phật giáo, Lão giáo, Thiên chúa giáo), tín ngưỡng (tín ngưỡng phồn thực, tín ngưỡng thờ thành hoàng làng, tín ngưỡng thờ Mẫu), lễ hội...; diễn trình của lịch sử văn hóa Việt Nam từ thời tiền sử cho đến nay và những đặc trưng của các vùng văn hóa trên lãnh thổ Việt Nam. Từ đó bước đầu định hướng

nhận thức về sự phát triển của văn hóa Việt Nam hiện đại trên cơ sở giữ gìn, phát huy những giá trị truyền thống và hội nhập, tiếp thu những giá trị văn hóa mới.

18. LIN1001 Nhập môn Việt ngữ học 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết:

Tóm tắt nội dung học phần:

Phần ngữ âm cung cấp một số kiến thức như: đặc điểm của âm tiết tiếng Việt; cấu tạo của âm tiết tiếng Việt; hệ thống âm vị tiếng Việt; một số vấn đề về chữ viết và chính tả tiếng Việt.

Phần ngữ nghĩa cung cấp các kiến thức về nghĩa của từ (đơn vị cấu tạo từ; nghĩa của từ, quan hệ đồng âm, đồng nghĩa, trái nghĩa trong từ vựng, biến đổi trong từ vựng, các lớp trong từ vựng); nghĩa của câu (nghĩa miêu tả của câu; cấu trúc nghĩa miêu tả trong câu tiếng Việt).

Phần ngữ pháp cung cấp kiến thức về từ loại tiếng Việt (tiêu chí phân loại, kết quả phân định từ loại tiếng Việt), cụm từ tiếng Việt (cụm danh từ, cụm động từ, cụm tính từ), câu tiếng Việt xét về cấu tạo ngữ pháp và thành phần câu tiếng Việt.

Phần ngữ dụng cung cấp một số lý thuyết được coi là xương sống như: lý thuyết hoạt động giao tiếp, lý thuyết hành động ngôn ngữ; lý thuyết hội thoại.

19. VLF1051 Tiếng Việt thực hành 2 tín chỉ

Học phần tiên quyết:

Tóm tắt nội dung học phần:

Phân môn Tiếng Việt thực hành gồm có các nội dung cơ bản sau:

- Phần thứ nhất: Tiếp nhận văn bản

Phần tiếp nhận văn bản giới thiệu một cách khái quát về văn bản và giản yếu về một số loại văn bản, kỹ năng xác định chủ đề chung và chủ đề bộ phận, giới thiệu cách tóm tắt một văn bản khoa học, cách thức tổng thuật tài liệu khoa học.

- Phần thứ hai: Tạo lập văn bản

Phần tạo lập văn bản giới thiệu các bước lập đề cương bài viết (yêu cầu cơ bản của đề cương, các dạng đề cương bài viết), giới thiệu các kiểu tổ chức văn bản, cách viết đoạn văn và liên kết đoạn văn. Phần này còn cung cấp lý thuyết về lập đề cương nghiên cứu khoa học, cách trình bày lịch sử vấn đề, phong cách ngôn ngữ của luận văn và giới thiệu cấu trúc thường gặp của một luận văn.

- Phần thứ ba: Rèn luyện lý năng đặt câu, dùng từ trong văn bản

Khi đặt câu trong văn bản, cần phải tuân thủ theo những yêu cầu chung: câu cần cấu tạo đúng quy tắc ngữ pháp, câu cần đúng về nội dung ý nghĩa, câu được đánh dấu bằng những dấu câu thích hợp và câu cần có sự liên kết chặt chẽ với nhau trong văn bản. Theo đó việc đánh giá tính đúng/sai của câu cũng phải căn cứ vào những yêu cầu đó, dựa vào đó mà phân tích lỗi, tìm nguyên nhân mắc lỗi và sửa câu. Các lỗi thường gặp về câu là: lỗi về cấu tạo câu, lỗi về dấu câu và lỗi về liên kết câu. Trong việc rèn luyện về câu, cũng như trong

thực tiễn tạo lập văn bản cũng cần tiến hành một số thao tác như: tách câu, thay đổi trật tự các bộ phận trong câu...

20. FLF1002 Phương pháp luận nghiên cứu khoa học 2 tín chỉ

Học phần tiên quyết:

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên kiến thức nền tảng về phương pháp nghiên cứu, trong đó bao gồm những khái niệm và quy tắc cơ bản của nghiên cứu. Ngoài ra, tham gia khóa học, sinh viên có cơ hội thực hành những bước cơ bản đầu tiên của việc làm nghiên cứu khoa học. Sau khi nắm được những khái niệm và phương pháp cơ bản của việc nghiên cứu khoa học, sinh viên có thể ứng dụng ngay những kiến thức lĩnh hội đó, cụ thể là viết bài nghiên cứu khoa học, bài báo cáo, trình bày cũng như việc tiếp cận với tài liệu chuyên ngành và các nguồn trên Internet. Trình tự các bước của việc nghiên cứu, từ việc lựa chọn chủ đề, việc xây dựng nội dung bài nghiên cứu cho tới việc sử dụng nguồn tài liệu và cách sử dụng phương tiện hiện đại là trọng tâm của học phần.

21 PHI1051 Logic học đại cương 2 tín chỉ

Học phần tiên quyết:

Tóm tắt nội dung học phần:

Đây là khoa học nghiên cứu những hình thức và các quy luật của tư duy hướng vào việc nhận thức đúng đắn hiện thực khách quan. Nghiên cứu logic học người học sẽ nhận ra được những điều kiện cần thiết để nhận thức con người đạt đến tri thức chân thật, người học biết phân tích kết cấu của quá trình tư tưởng, nắm bắt được những thao tác logic và phương pháp lập luận chuẩn xác.

22. FLF1003 Tư duy phê phán 2 tín chỉ

Học phần tiên quyết:

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này tập trung vào năm chủ điểm lớn, đó là “Phát triển khái niệm”, “Phân tích thông điệp”, “Phát hiện những quan niệm có tính chất thiên vị (thành kiến)”, “Phân tích lập luận” và “Giải quyết vấn đề”, qua đó người học sẽ được thực hành và phát triển khả năng suy nghĩ, tư duy có tính phê phán. Ví dụ như người học có cơ hội được tìm hiểu, phân tích các biện pháp nghệ thuật tu từ sử dụng trong truyện, thơ, văn và tìm ra thông điệp được gửi gắm, hoặc phân tích và tìm hiểu các quảng cáo ở nhiều dạng thức khác nhau như tranh, phim quảng cáo, vv... Tham gia học phần này, người học cũng sẽ có cơ hội được phát triển khả năng tiếp nhận và sử dụng ngôn ngữ một cách chính xác và trôi chảy thông qua việc khám phá nhiều thể loại văn bản đa dạng như đoạn văn, bài thơ, bài báo, tin tức, tranh ảnh, tranh minh họa, vv...

Học phần áp dụng hình thức học kết hợp nhiều kỹ năng, học thông qua thực hành. Tham gia học phần này, người học còn có cơ hội phát triển nhiều kỹ năng học thuật quan trọng như làm việc nhóm hay quản lý thời gian cá nhân cũng như các kỹ năng cần thiết trong việc sử dụng công nghệ thông tin để phục vụ cho các bài tập lớn và nhỏ tính khám phá cả trên lớp và ngoài lớp.

23. FLF1001 Cảm thụ nghệ thuật 2 tín chỉ

Học phần tiên quyết:

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần gồm các chuyên đề về nghệ thuật như hội họa, âm nhạc, điện ảnh, nhiếp ảnh, kiến trúc, tạo hình v.v. Thông qua việc cảm nhận các loại hình nghệ thuật, học phần sẽ bồi dưỡng cho người học khả năng cảm thụ nghệ thuật, phát triển khả năng cảm thụ thẩm mỹ cho người học.

24. HIS1053 Lịch sử văn minh thế giới 2 tín chỉ

Học phần tiên quyết: Không có

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này về cơ bản là một học phần lịch sử, thỏa mãn trí tò mò của những sinh viên muốn tìm hiểu quá trình phát triển của các nền văn minh trên thế giới và từ đó đưa ra được những lí giải lịch sử cho mối quan hệ giữa các nền văn hóa trong hiện tại cũng như các vấn đề đương đại. Mọi hiện tượng đều tồn tại trong một quá trình phát triển và không thể tách rời hiện tại khỏi quá khứ nếu muốn tìm hiểu căn nguyên của những gì đang diễn ra. “Lịch sử văn minh thế giới” sẽ giới thiệu cho sinh viên về sự hình thành và phát triển của các nền văn minh lớn trên thế giới, bao gồm các nền văn minh châu Âu và các nền văn minh không phải châu Âu: Hồi giáo và thế giới Hồi giáo; Châu Phi; Viễn Đông (Trung Quốc, Ấn Độ, Nhật Bản, Triều Tiên, Đông Nam Á, Đông Dương...). Ngoài ra, học phần còn cung cấp cho sinh viên những tương đồng và dị biệt về mặt văn hóa giữa những nền văn hóa thế giới quan trọng. Trọng tâm của học phần là văn hóa phương Tây và châu Á, châu Phi và châu Mỹ. Sự khác biệt ví như giữa phương Tây và Hồi giáo và sự ảnh hưởng hai chiều ví dụ như những ảnh hưởng của văn hóa châu Á tới xã hội phương Tây từ cuối thế kỷ 19 sẽ được thảo luận. Bên cạnh đó, vấn đề toàn cầu hóa cũng được thảo luận dựa vào những ảnh hưởng của văn hóa châu Mỹ và châu Á. Mục đích chính của học phần là cải thiện kỹ năng liên văn hóa của sinh viên dưới khía cạnh đấu tranh xung đột và tránh xung đột trong khuôn khổ những hoạt động nghề nghiệp quốc tế hiện đại.

25. FLF1004 Văn hóa các nước ASEAN 2 tín chỉ

Học phần tiên quyết: Không có

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về các nền văn hóa của các nước trong khối ASEAN, những tương đồng và dị biệt giữa các nền văn hóa này. Đặc biệt là những kiến thức chuyên sâu về văn hóa Malaysia với những quốc gia Malaysia, Indonesia và Brunây và những hệ thống giá trị khác biệt của quốc gia này so với các quốc gia khác. Mặc dù có chung nguồn gốc nhưng do sự phát triển lịch sử khác nhau nên các quốc gia như Việt Nam, Campuchia, Thái Lan, Lào và Myanmar lại có những khác biệt đáng kể. Singapore và Philippin có những điểm đặc biệt khi so sánh với các nhà nước của các quốc gia khác. Sự phát triển lịch sử khác nhau, đặc biệt sự phát triển của chủ nghĩa thuộc địa cũng là trọng tâm chính của học phần. Sự phát triển chung của các quốc gia trong khối này từ năm 1967 cũng được thảo luận.

26 FRE2038 Ngôn ngữ học tiếng Pháp 1 3 tín chỉ

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Mã học phần: FRE2038

Tên học phần: INTRODUCTION À LA LINGUISTIQUE FRANÇAISE I (DẪN LUẬN NGÔN NGỮ PHÁP I)

Số tín chỉ: 03

2. HỌC PHẦN TIÊN QUYẾT

Mã học phần: FRE5010

Tên học phần: TIẾNG PHÁP 4C

3. TÓM TẮT NỘI DUNG HỌC PHẦN

Phần I : Ngữ âm học và âm vị học

Chương trình được thiết kế nhằm cung cấp những kiến thức cơ bản về Ngữ âm học tiếng Pháp. Trước hết chương trình phân biệt giữa ngữ âm học và âm vị học, sau đó đề cập đến các bộ máy tham gia cấu âm, cơ chế cấu âm, các phương pháp xếp loại các nguyên âm và phụ âm trong tiếng Pháp (theo mode và points d'articulation), sự tương ứng giữa chữ viết và âm, đặc biệt cách giữ hoặc lược bỏ âm e caduc, và cuối cùng là các loại ngữ điệu và vai trò của ngữ điệu trong giao tiếp bằng tiếng Pháp, các hiện tượng luyện âm, nối âm bắt buộc, tùy ý và bị cấm.

Sau khi học xong phần lí thuyết, người học không những phải vận dụng vào nói và đọc đúng âm, phải thực hiện chính xác các hiện tượng luyện âm, nối âm bắt buộc, tùy ý và bị cấm mà còn biết hướng dẫn cho người khác thực hiện các thao tác cơ bản về phát âm và đọc đúng.

Phần II : Từ vựng học

Chương trình được thiết kế nhằm cung cấp những kiến thức cơ bản về Từ vựng học tiếng Pháp. Cụ thể chương trình đề cập đến các phương pháp tạo từ mới, đặc biệt các phương thức tạo từ mới thường gặp, phổ biến như thêm tiền tố, hậu tố vào căn tố, các mối quan hệ ngữ nghĩa của từ, về khả năng thay thế, khả năng kết hợp của từ trong câu (nghĩa của từ hoàn toàn phụ thuộc vào cảnh huống cũng như vào hệ thống, nghĩa là phụ thuộc vào hai trục ngang, dọc của cấu trúc ngữ nghĩa của từ).

Sau khi học xong phần lí thuyết, người học phải vận dụng để tạo được các từ chưa biết dựa vào cơ chế tạo từ trong tiếng Pháp và biết vận dụng vào nói và viết, phải dùng từ chính xác trong mọi hoàn cảnh giao tiếp, biết thay thế ngữ liệu để văn phong được phong phú, chuẩn xác.

27 FRE2039 Ngôn ngữ học tiếng Pháp 2 3 tín chỉ

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Mã học phần: FRE2039

Tên học phần: INTRODUCTION À LA LINGUISTIQUE FRANÇAISE II (DẪN LUẬN NGÔN NGỮ PHÁP II)

Số tín chỉ: 03

2. HỌC PHẦN TIÊN QUYẾT

Mã học phần: FRE2038

Tên học phần: INTRODUCTION À LA LINGUISTIQUE FRANÇAISE I

3. TÓM TẮT NỘI DUNG HỌC PHẦN

Chương trình được thiết kế nhằm cung cấp những kiến thức cơ bản về từ loại trong tiếng Pháp, các chức năng ngữ pháp của các thành phần trong câu, các cấu trúc câu cơ bản trong tiếng Pháp và giá trị dụng học của các loại câu. Cụ thể Chương trình cung cấp cho người học các từ loại chính trong tiếng Pháp như định từ, danh từ, tính từ, động từ, trạng từ..., các chức năng cơ bản như chủ ngữ, vị ngữ, các loại bổ ngữ, tính ngữ, thuộc ngữ... Chương trình cũng cung cấp những kiến thức cơ bản về cú pháp tiếng Pháp như cấu trúc của câu đơn tối thiểu, sự khác biệt giữa câu đơn và câu đơn mở rộng và câu kép, các kiểu câu ghép và các cấu trúc cũng như chức năng của các loại câu này. Người học cũng phải nắm rõ các nghĩa khác nhau của cùng một câu trong các tình huống giao tiếp khác nhau (vì phần lớn các câu đều đa nghĩa về mặt cấu trúc nhưng lại đơn nghĩa trong giao tiếp).

Sau khi học xong phần lí thuyết, người học phải vận dụng vào nói và đọc, phải sử dụng chính xác các loại từ và chức năng của nó. Sắp xếp được các yếu tố để tạo thành các câu chuẩn mực về cấp độ ngôn ngữ cũng như về văn phong. Vận dụng được nhiều phương tiện ngôn ngữ để thực hiện được một ý đồ giao tiếp và ngược lại sử dụng một phương tiện ngôn ngữ trong nhiều tình huống giao tiếp khác nhau với các ý đồ giao tiếp khác nhau.

28 FRE2056 Đất nước học Pháp 3 tín chỉ

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Mã học phần: FRE2056

Tên học phần: Đất nước học Pháp

Số tín chỉ: 3

2. HỌC PHẦN TIÊN QUYẾT

Mã học phần : FRE 5003

Tên học phần : Tiếng Pháp 2A

3. TÓM TẮT NỘI DUNG HỌC PHẦN

Học phần được thiết kế cho sinh viên năm thứ hai đã có trình độ tiếng Pháp B1 theo khung tham chiếu Châu Âu (CECR). Đây là học phần bắt buộc trong quá trình đào tạo của khoa NN và VH Pháp nhằm cung cấp cho người học các kiến thức về đời sống chính trị, kinh tế và văn hóa Pháp.

Sau khi giới thiệu chung về nước Pháp, địa lý và dân số, học phần đi sâu vào 3 nội dung trên. Đời sống chính trị đương đại và thể chế của nền CH thứ 5 được giới thiệu trong mối quan hệ với quá khứ hào hùng của dân tộc Pháp và vai trò của Pháp trong liên minh châu Âu. Phần hai giới thiệu nền kinh tế Pháp, một nền kinh tế thị trường nhưng nhà nước vẫn đóng một vai trò quan trọng. Phần ba giới thiệu đời sống xã hội và văn hóa Pháp. Vai trò của gia đình, những khó khăn và thuận lợi của thanh niên trong xã hội, hệ thống giáo dục và các phương tiện truyền thông đa dạng. Một số thể loại nghệ thuật cũng được giới thiệu như điện ảnh, âm nhạc. Lịch sử văn học sẽ được giảng dạy trong một bộ môn khác. Ngoài các kiến thức cần thiết của bộ môn, các kỹ năng trong giao tiếp của sinh viên cũng được phát triển : kỹ năng tiếp nhận (nghe bài giảng, đọc bài trước khi đến lớp) và các kỹ năng sản sinh (nói-viết) của sinh viên cũng được củng cố thông qua việc sinh viên phải chuẩn bị bài tập theo chủ đề và trình bày trước lớp. Thông qua hoạt động này, người học sẽ phát huy được khả năng nghiên cứu, lập luận và khám phá vấn đề.

Khóa học tạo điều kiện cho người học phát triển được một số kỹ năng mềm như kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng giao tiếp và kỹ năng giao tiếp sử dụng ngoại ngữ.

29 FRE2040 Giao tiếp liên văn hóa 3 tín chỉ

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Mã học phần: FRE2040

Tên học phần: Giao tiếp liên văn hóa

Số tín chỉ: 3

2. HỌC PHẦN TIÊN QUYẾT

Mã học phần: FRE2056

Tên học phần : Văn minh Pháp

3. TÓM TẮT NỘI DUNG HỌC PHẦN

Khóa học được thiết kế cho sinh viên đã có trình độ tiếng pháp B2 theo khung tham chiếu Châu Âu (CECR). Đây là học phần bắt buộc trong quá trình đào tạo của khoa NN và VH Pháp nhằm cung cấp cho người học các khái niệm về văn hóa, giao thoa văn hóa, về bản sắc và sự khác biệt của các cá thể trong một xã hội đa sắc tộc và so sánh một số khác biệt cũng như tương đồng trong hai nền văn hóa Việt Pháp thông qua một số hoạt động lời nói mang tính phổ biến như chào, cảm ơn, xin lỗi, thông qua một số hoạt động liên quan đến cuộc sống hàng ngày của người Pháp như cách xử sự trong xã hội, trong gia đình, một số nét văn hóa tiêu biểu như lễ hội. Khóa học giúp cho người học có khả năng phân tích và đánh giá một cách khách quan và khoa học một số hiện tượng văn hóa trong xã hội đương đại Pháp, có khả năng chấp nhận sự khác biệt để vươn tới xây dựng một xã hội đa văn hóa trong khi vẫn giữ gìn được bản chất văn hóa của dân tộc mình

Ngoài ra khóa học giúp người học rèn luyện và phát triển các kỹ năng mà đã có được thông qua các môn đã được học ở các kỳ trước, đặc biệt phát huy khả năng tự học, tự nghiên cứu

và học theo nhóm, tổ để có thể thực hiện được các nhiệm vụ mà giáo viên đề ra trong quá trình học bộ môn.

30 FRE2043 Ngữ dụng học tiếng Pháp 3 tín chỉ

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Mã học phần: FRE2043

Tên học phần: Ngữ dụng học tiếng Pháp

Số tín chỉ: 03

2. HỌC PHẦN TIÊN QUYẾT

Mã học phần: FRE2038 + FRE2039

Tên học phần: Dẫn luận ngôn ngữ học tiếng Pháp 1 + 2

3. TÓM TẮT NỘI DUNG HỌC PHẦN

Nội dung học phần hướng tới hai giai đoạn phát triển của ngữ dụng học : phương pháp tiếp cận truyền thống : Nghiên cứu hành động ngôn ngữ ngoài bối cảnh giao tiếp và phương

pháp tiếp cận tương tác : nghiên cứu hành động trong bối cảnh giao tiếp và trong sự tương tác lẫn nhau.

31 FRE2037 Ngôn ngữ học đối chiếu 3 tín chỉ

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Mã học phần: FRE2037

Tên học phần: Ngôn ngữ học đối chiếu

Số tín chỉ: 03

2. HỌC PHẦN TIÊN QUYẾT

Mã học phần: FRE2038 + FRE2039

Tên học phần: Dẫn luận ngôn ngữ học tiếng Pháp 1 + 2

3. TÓM TẮT NỘI DUNG HỌC PHẦN

Nội dung học phần hướng tới các vấn đề chính của ngôn ngữ học đối chiếu : 1. lịch sử ra đời của học phần, các ngôn ngữ khác nhau nhưng lý thuyết về ngôn ngữ là một. Ngôn ngữ học đối chiếu sẽ dự báo, miêu tả, giải thích các sai lầm trong quá trình sử dụng do sự ảnh hưởng từ một ngôn ngữ sang ngôn ngữ thứ hai. Nó sử dụng việc nghiên cứu trong tình huống hai hay nhiều ngôn ngữ gặp nhau. Đó là một trường phái của ngôn ngữ học ứng dụng vào giảng dạy.

32 FRE2045 Phân tích diễn ngôn 3 tín chỉ

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Mã học phần: FRE2045

Tên học phần: Phân tích diễn ngôn

Số tín chỉ: 03

2. HỌC PHẦN TIÊN QUYẾT

Mã học phần: FRE2038 + FRE2039

Tên học phần: Dẫn luận ngôn ngữ học tiếng Pháp 1 + 2

3. TÓM TẮT NỘI DUNG HỌC PHẦN

Nội dung học phần hướng tới ba vấn đề chính của phân tích diễn ngôn : 1. lịch sử ra đời của học phần, các vấn đề thuật ngữ, ngôn bản và quá trình phát ngôn (đơn vị ngôn bản), 2. các yếu tố hợp nhất một văn bản (quá trình phát triển một văn bản và tính liên tục), 3. Các mối quan hệ trong ngôn bản (tương tác chung)

4. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

33 FRE2044 Ngữ nghĩa học 3 tín chỉ

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Mã học phần: FRE2044

Tên học phần: Dẫn luận ngữ nghĩa

Số tín chỉ: 3

2. HỌC PHẦN TIÊN QUYẾT

Mã học phần: FRE2038 và FRE2039

Tên học phần: Dẫn luận ngôn ngữ học tiếng Pháp 1 và 2

3. TÓM TẮT NỘI DUNG HỌC PHẦN

Học phần đề cập đến các khái niệm cơ bản liên quan đến nghĩa, các kiểu nghĩa, nghĩa của các đơn vị ngôn ngữ, sự kết hợp nghĩa, sự biến đổi và nguyên nhân của biến đổi nghĩa, quan hệ giữa ngữ nghĩa và phân tích văn bản, giữa ngữ nghĩa và dịch thuật

34 FRE2042 Ngôn ngữ học xã hội 3 tín chỉ

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Số thứ tự: 34

Mã học phần: FRE2042

Tên học phần: Ngôn ngữ học xã hội

Số tín chỉ: 03

2. HỌC PHẦN TIÊN QUYẾT

Mã học phần: FRE2038 + FRE2039

Tên học phần: Dẫn luận ngôn ngữ học tiếng Pháp 1 + 2

3. TÓM TẮT NỘI DUNG HỌC PHẦN

Nội dung học phần hướng tới nghiên cứu các chức năng và sử dụng trong xã hội, làm chủ ngôn ngữ, phân tích diễn ngôn, những đánh giá của cộng đồng ngôn ngữ về ngôn ngữ họ sử dụng, việc chuẩn hoá ngôn ngữ và đặc biệt là ý thức được hiện tượng đa dạng ngôn ngữ.

35 FRE2041 Lịch sử văn học Pháp 3 tín chỉ

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Mã học phần: FRE2041

Tên học phần: Lịch sử văn học Pháp

Số tín chỉ: 3

2. HỌC PHẦN TIÊN QUYẾT

Mã học phần: FRE5005

Tên học phần: Tiếng Pháp 3A

3. TÓM TẮT NỘI DUNG HỌC PHẦN

Khóa học được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về một khía cạnh của nền văn hóa Pháp thông qua khái lược lịch sử văn học Pháp. Cụ thể, học phần mang đến cho sinh viên cái nhìn tổng quan về quá trình phát triển của Văn học Pháp qua các giai đoạn lịch sử xếp theo lịch đại (Trung cổ, Thế kỉ XVI, Thế kỉ XVII, Thế kỉ XVIII, Thế kỉ XIX, Thế kỉ XX, Thập niên đầu của Thế kỉ XXI): sau khi điếm qua những sự kiện chính trị-văn hóa-xã hội cũng như những trào lưu tư tưởng nổi bật có ảnh hưởng trực tiếp đến các sáng tác văn học của từng giai đoạn, học phần giới thiệu những dòng văn học tiêu biểu và một số nhà văn nhà thơ đại diện cho các dòng văn học đó.

Thông qua các hoạt động do giáo viên thiết kế (làm việc theo nhóm, phiếu đọc cá nhân, thuyết trình), khóa học không chỉ giúp sinh viên rèn luyện và phát triển những kĩ năng về thực hành tiếng đã có được

trong quá trình học tập trước đó, mà còn giúp họ phát huy khả năng tự học, tự nghiên cứu và khơi gợi nơi họ niềm đam mê khám phá những nền văn học-văn hóa mới.

36 FRE2047 Pháp ngữ học 3 tín chỉ

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Mã học phần: FRE2047

Tên học phần: PHÁP NGỮ

HỌC

Số tín chỉ: 3

2. HỌC PHẦN TIÊN QUYẾT

Mã học phần:

Tên học phần: Ngoại ngữ A1, Ngoại ngữ A2, Ngoại ngữ B1

3. TÓM TẮT NỘI DUNG HỌC PHẦN

- Đây là học phần tự chọn được thiết kế cho sinh viên năm thứ hai đã có trình độ B1 theo khung tham chiếu châu Âu. Khóa học nhằm giúp sinh viên nắm được những khái niệm cơ bản về lịch sử, địa lý, cấu trúc, mục tiêu của cộng đồng pháp ngữ cũng như vị trí và cách nhìn của Việt Nam với cộng đồng này. Học phần được cấu trúc thành 6 phần lớn tương ứng với 6 nội dung chính liên quan đến cộng đồng Pháp ngữ:

- * Sự ra đời và phát triển của Cộng đồng Pháp ngữ (qua 3 giai đoạn)
- * Địa lý-chính trị các nước trong Cộng đồng Pháp ngữ
- * Thể chế và cấu trúc của cộng đồng Pháp ngữ
- * Vị trí của tiếng Pháp giữa các ngôn ngữ khác trong cộng đồng
- * Vài nét văn hóa của Cộng đồng pháp ngữ
- * Việt Nam với Cộng đồng Pháp ngữ

Mỗi phần gồm bài học, một số tài liệu đọc thêm và nguồn tham khảo, ngoài ra cuối mỗi bài có phần câu hỏi nhằm giúp người học tổng kết và củng cố nội dung cần ghi nhớ.

- Thông qua các hoạt động do giáo viên thiết kế, khóa học không chỉ cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản liên quan đến Cộng đồng Pháp ngữ mà còn giúp họ rèn luyện và phát triển một số kỹ năng như kỹ năng tiếp nhận (nghe bài giảng, đọc bài và nghiên cứu tài liệu trước mỗi buổi học), kỹ năng sản sinh (thuyết trình trước lớp, viết phiếu đọc cá nhân), kỹ năng sử dụng ngoại ngữ trong giao tiếp và kỹ năng làm việc theo nhóm.

37 FRE2046 Phân tích văn bản văn học 3 tín chỉ

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Mã học phần: FRE2046

Tên học phần: Phân tích văn bản văn học

Số tín chỉ: 3

2. HỌC PHẦN TIÊN QUYẾT

Mã học phần: FLF 1308

Tên học phần: Tiếng Pháp B2

3. TÓM TẮT NỘI DUNG HỌC PHẦN

Môn học được thiết kế cho sinh viên đã có trình độ tiếng pháp B2 theo khung tham chiếu Châu Âu (CECR).

Học phần cung cấp cho người học những tính chất đặc thù của từng thể loại văn học : Tiểu thuyết, thơ, kịch. Họ được trang bị những công cụ cần thiết về văn bản văn học và có thể độc lập khám phá các văn bản, bớt lệ thuộc vào người dạy. Học phần rèn luyện cho người học khả năng sử dụng các phương thức nghệ thuật, đặc trưng của từng thể loại để từ đó phát hiện ý nghĩa tác phẩm, giá trị xã hội, văn hóa, triết học .

Các kỹ năng trên sẽ được áp dụng vào phân tích một số tác phẩm văn học Pháp tiêu biểu qua các thể loại: Tiểu thuyết, Truyện ngắn, Thơ, kịch. Học phần cho phép người học không những nâng cao trình độ ngôn ngữ mà còn làm giàu vốn kiến thức văn hóa, tạo cơ hội tiếp xúc với tinh hoa văn hóa nhân loại.

Ngoài ra, học phần đặc biệt phát huy năng lực tự học, tự nghiên cứu, thu thập tài liệu, cập nhật thông tin, làm việc theo nhóm

38 FRE5001 Tiếng Pháp 1A 4 tín chỉ

39 FRE5002 Tiếng Pháp 1B 4 tín chỉ

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Mã học phần: FRE5001 + FRE5002

Tên học phần: Tiếng Pháp 1A + 1B

Số tín chỉ: 4+4

2. HỌC PHẦN TIÊN QUYẾT

Mã học phần:

Tên học phần:

3. TÓM TẮT NỘI DUNG HỌC PHẦN

Học phần này dành cho đối tượng sinh viên năm thứ nhất hệ Phiên dịch tiếng Pháp. Học phần này được xây dựng theo những tiêu chí về năng lực ngôn ngữ cấp độ A1 và A2- của Khung tham chiếu chung châu Âu về ngôn ngữ. Mục tiêu cuối cùng là giúp sinh viên đạt trình độ A2- ở cuối khóa học.

Học phần bao gồm 12 chủ đề có mục đích làm người học quan tâm tới xã hội Pháp và khối Pháp ngữ và cũng là những chủ đề tương ứng với năng lực ngôn ngữ A1 và A2-. Sau khóa học, sinh viên sẽ có thể chào hỏi, giới thiệu thành phố, nói sở thích của mình, kể lại một ngày làm việc, giới thiệu gia đình, giao tiếp khi đi du lịch, miêu tả cách ăn mặc, đặt vé đi xem, thuê nhà, miêu tả nhà ở, miêu tả tính cách, kể lại một cuộc gặp gỡ trong quá khứ, kể lại hoạt động nghề nghiệp của mình, làm hồ sơ xin việc, trả lời phỏng vấn tuyển dụng.

Ngoài ra, khóa học cũng dành một thời lượng nhất định để giúp sinh viên làm quen với các dạng bài thi delf A2.

40 FRE5003 Tiếng Pháp 2A 4 tín chỉ

41 FRE5004 Tiếng Pháp 2B 4 tín chỉ

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Mã học phần: FRE 5003 + FRE 5004

Tên học phần: Tiếng Pháp 2A+2B

Số tín chỉ: 4+4

2. HỌC PHẦN TIÊN QUYẾT

Mã học phần: FRE 5001 + FRE 5002

Tên học phần: Tiếng Pháp 1A+1B

3. TÓM TẮT NỘI DUNG HỌC PHẦN

Học phần này dành cho đối tượng sinh viên năm thứ nhất đầu vào tiếng Anh đã kết thúc môn tiếng Pháp 1A + 1B. Học phần này được xây dựng theo những tiêu chí về năng lực ngôn ngữ cấp độ A2 và B1 của Khung tham chiếu chung châu Âu về ngôn ngữ. Mục tiêu cuối cùng là giúp sinh viên đạt trình độ B1 ở cuối khóa học.

Học phần bao gồm 10 chủ đề (6 bài trong Alter Ego 2 và 4 bài đầu Alter Ego 3) cung cấp cho người học những kiến thức về ngôn ngữ theo khung tham chiếu châu Âu, về văn hoá Pháp và cộng đồng Pháp ngữ. Sau khoá học, sinh viên có thể giao tiếp trong một số tình huống khá phức tạp của cuộc sống hàng ngày, giải thích được điểm chính của một vấn đề hay một ý tưởng 1 cách khá chính xác, diễn đạt được ý tưởng của mình về 1 chủ đề trừu tượng hay văn hoá thường gặp, diễn đạt và hiểu được những ý nghĩ, quan điểm của cá nhân và người khác trong những chủ đề tương ứng với năng lực ngôn ngữ B1.

Ngoài ra, khóa học cũng dành một thời lượng nhất định luyện các dạng bài thi DELF B1 cho sinh viên.

42 FRE5005 Tiếng Pháp 3A 4 tín chỉ

43 FRE5006 Tiếng Pháp 3B 4 tín chỉ

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Mã học phần: FRE5005 + FRE5006

Tên học phần: Tiếng Pháp 3A + 3B hệ cử nhân tiếng Pháp

Số tín chỉ: 4+4

2. HỌC PHẦN TIÊN QUYẾT

Mã học phần: FRE5003 + FRE5004

Tên học phần: Tiếng Pháp 2A + 2B hệ cử nhân tiếng Pháp

3. TÓM TẮT NỘI DUNG HỌC PHẦN

Học phần này dành cho đối tượng sinh viên năm thứ hai hệ cử nhân tiếng Pháp. Học phần này được xây dựng theo những tiêu chí về năng lực ngôn ngữ cấp độ B2- của Khung tham chiếu chung châu Âu về ngôn ngữ. Mục tiêu cuối cùng là giúp sinh viên đạt trình độ B2- ở cuối khóa học.

Học phần bao gồm 8 chủ đề tương ứng với năng lực ngôn ngữ B2-, được tổ chức quanh hai trục chính : Các tình huống giao tiếp trong cuộc sống đời thường và Trình bày quan điểm. Sau khóa học, sinh viên sẽ có thể bảo vệ quan điểm của mình, phản đối, cam kết, viết chương trình một ngày hoạt động nhân đạo, tham gia vào một cuộc thảo luận (giữ lời, cất

lời người khác), viết báo cáo thực tập, viết thư phản đối, thương lượng và giải quyết vấn đề khi đi du lịch, học cách thuyết trình, học cách làm tóm tắt.

Ngoài ra, khóa học cũng dành một thời lượng nhất định để giúp sinh viên làm quen với các dạng bài thi delf B2.

44 FRE5007 Tiếng Pháp 4A 4 tín chỉ

45 FRE5008 Tiếng Pháp 4B 4 tín chỉ

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Mã học phần: FRE 5007 + FRE5008

Tên học phần: Tiếng Pháp 4A + 4B

Số tín chỉ: 4 + 4

2. HỌC PHẦN TIÊN QUYẾT

Mã học phần: FRE5005+ FRE5006

Tên học phần: Tiếng Pháp 3A + 3B

3. TÓM TẮT NỘI DUNG HỌC PHẦN

Học phần này dành cho đối tượng sinh viên năm thứ hai hệ cử nhân phiên dịch tiếng Pháp CLC đã kết thúc môn tiếng Pháp 4A + 4B. Học phần này được xây dựng theo những tiêu chí về năng lực ngôn ngữ cấp độ B2+ của Khung tham chiếu chung châu Âu về ngôn ngữ. Mục tiêu cuối cùng là giúp sinh viên đạt trình độ B2+ ở cuối khóa học.

Học phần bao gồm 4 chủ đề tương ứng với năng lực ngôn ngữ B2+, được tổ chức quanh hai trục chính : Các tình huống giao tiếp trong cuộc sống đời thường và Trình bày quan điểm. Học phần sẽ có hai mục tiêu :

+ Tiếp tục củng cố và phát triển các kỹ năng thực hành tiếng Pháp cho sinh viên.

+ Phát triển kiến thức văn hóa, kỹ năng mềm và phương pháp làm việc trong môi trường đại học cho sinh viên.

Một phần ba thời lượng khóa học sẽ có mục tiêu phát triển kiến thức văn hóa, kỹ năng mềm và phương pháp làm việc cho sinh viên. Sinh viên sẽ được tiếp cận các tài liệu nghe nhìn video giới thiệu cuộc sống tại Pháp và khối Pháp ngữ, các tài liệu này được cập nhật thường xuyên để mang tính thời sự, luyện kỹ năng thu thập tài liệu qua các nguồn khác nhau, phân tích, tổng hợp, làm đề tài, luyện kỹ năng đọc sửa bài viết theo nhóm và thuyết trình

Ngoài ra, khóa học cũng dành một thời lượng nhất định cho sinh viên luyện DELF B2 và giúp sinh viên làm quen dần với các dạng bài thi DALF.

46. FRE5009 Tiếng Pháp 3C 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết:

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này hoàn thiện năng lực ngôn ngữ của sinh viên đạt đến trình độ bậc 5 trở lên một cách chắc chắn và bền vững. Học phần tập trung hoàn thiện kỹ năng Nghe hiểu và Đọc và đọc hiểu, là hai kỹ năng lĩnh hội thông tin, giúp cho sinh viên tăng cường, củng cố không ngừng kiến thức ngôn ngữ của mình. Bên cạnh đó, học phần được thiết kế với trọng tâm giúp sinh viên làm quen với các dạng thức kiểm tra đánh giá năng lực theo chuẩn quốc tế.

47. FRE5010 Tiếng Pháp 4C 4 tín chỉ

Học phần tiên quyết:

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này hoàn thiện năng lực ngôn ngữ của sinh viên đạt đến trình độ bậc 5 trở lên một cách chắc chắn và bền vững. Học phần tập trung hoàn thiện kỹ năng Nói và Viết, là hai kỹ năng sản sinh ngôn ngữ, giúp cho sinh viên tăng cường, hoàn thiện kỹ năng sử dụng ngôn ngữ. Bên cạnh đó, học phần được thiết kế với trọng tâm giúp sinh viên làm quen với các dạng thức kiểm tra đánh giá năng lực theo chuẩn quốc tế

48. FRE3034 Phiên dịch 3 tín chỉ

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Mã học phần: FRE3034

Tên học phần: Phiên dịch

Số tín chỉ: 03

2. HỌC PHẦN TIÊN QUYẾT

Mã học phần: FRE5009

Tên học phần: Tiếng Pháp 3C

3. TÓM TẮT NỘI DUNG HỌC PHẦN

* Kiến thức : trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về hoạt động phiên dịch.

* Kỹ năng : trang bị cho người học các kỹ năng dịch nói cần thiết để họ có thể đảm đương được công tác phiên dịch ứng đoạn trong các cuộc gặp gỡ, tiếp xúc. Chương trình chỉ nhằm nâng cao khả năng nghe hiểu những nội dung đơn giản của các giao tiếp thường nhật với những chủ đề phổ biến trong quan hệ giữa người Việt Nam với người nước ngoài, nhất là các thành viên cộng đồng Pháp ngữ.

* Nội dung tài liệu âm thanh là những trích đoạn hội thoại, những mẫu chuyện ngắn, một số bản tin và những câu chuyện vui, chuyện lạ có thật, do người bản ngữ kể, đọc.

* Chương trình còn rèn luyện cho người học tính độc lập, chủ động : để có thể khai thác một cách có hiệu quả nhất giờ học trên lớp, người học phải chủ động, tích cực chuẩn bị cho mình những kiến thức bách khoa và ngôn ngữ cần thiết cho mỗi tài liệu trước khi đến lớp.

49 FRE3017 Biên dịch 3 tín chỉ

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Mã học phần: FRE3017

Tên học phần: Biên dịch

Số tín chỉ: 03

2. HỌC PHẦN TIÊN QUYẾT

Mã học phần: FRE5009

Tên học phần: Tiếng Pháp 3C

3. TÓM TẮT NỘI DUNG HỌC PHẦN

* Kiến thức : trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về hoạt động biên dịch.

* Kỹ năng : trang bị cho người học các kỹ năng đọc hiểu, phân tích văn bản viết phục vụ nhu cầu biên dịch. Ở cấp độ này, chương trình nhằm nâng cao khả năng đọc hiểu những loại hình văn bản phổ biến, thường phải dịch trong các trao đổi, giao tiếp của cuộc sống hàng ngày.

* Các tài liệu dùng trong đào tạo sẽ được lấy từ các loại báo chí, với những chủ đề phổ biến, mang tính thời sự trong quan hệ giữa người Việt Nam với người nước ngoài, nhất là cộng đồng Pháp ngữ.

* Chương trình còn rèn luyện cho người học tính độc lập, chủ động : để có thể khai thác một cách có hiệu quả nhất giờ học trên lớp, người học phải chủ động, tích cực chuẩn bị cho mình những kiến thức bách khoa và ngôn ngữ cần thiết cho mỗi tài liệu trước khi đến lớp.

50. FRE3032 Lý thuyết dịch 3 tín chỉ

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Mã học phần: FRE3032

Tên học phần: Lý thuyết dịch

Số tín chỉ: 03

2. HỌC PHẦN TIÊN QUYẾT

Mã học phần: FRE 5005

Tên học phần: Tiếng Pháp 3A

3. TÓM TẮT NỘI DUNG HỌC PHẦN

* Chương trình được thiết kế nhằm cung cấp những kiến thức cơ bản về các nghề dịch, phương pháp dịch, các hoạt động trước khi dịch và các kỹ năng cơ bản trong khi dịch.

* Chương trình đề cập đến một số nội dung cụ thể như : Sự khác nhau giữa nghề biên dịch và nghề phiên dịch; dịch sư phạm và dịch chuyên nghiệp ; phương pháp thường áp dụng trong dịch sư phạm ; phương pháp áp dụng trong dịch chuyên nghiệp ; các loại kiến thức cần có trong hoạt động dịch ; hiểu và diễn đạt trong hoạt động dịch ; chuyển mã ; tư duy

lô gic trong hoạt động dịch ; công tác làm tư liệu ; hoạt động ghi trong dịch xuôi ; nhận xét một bài dịch Việt – Pháp ; nhận xét một bài dịch Pháp – Việt.

* Sau khi học xong phần lí thuyết, người học không những phải vận dụng được những kiến thức cơ bản vào quá trình học biên dịch và phiên dịch thực hành cũng như nâng cao, mà còn biết vận dụng vào quá trình tự bồi dưỡng, rèn luyện trong suốt quá trình học tại trường và hành nghề sau này.

51. FRE3036 Phiên dịch nâng cao 3 tín chỉ

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Mã học phần: FRE3036

Tên học phần: Phiên dịch nâng cao

Số tín chỉ: 03

2. HỌC PHẦN TIÊN QUYẾT

Mã học phần: FRE3035

Tên học phần: Phiên dịch chuyên ngành

3. TÓM TẮT NỘI DUNG HỌC PHẦN

* Kiến thức : Chương trình được thiết kế nhằm bổ sung kiến thức hiểu biết chung cũng như về hoạt động phiên dịch ở trình độ cao.

* Kỹ năng : trang bị cho người học các kỹ năng dịch nói cần thiết để họ có thể đảm đương được công tác phiên dịch ứng đoạn trong các cuộc gặp gỡ, tiếp xúc cấp cao. Ở cấp độ này, chương trình sẽ nâng cao khả năng nghe hiểu những nội dung có liên quan nhiều đến quan hệ quốc tế (song phương và đa phương).

* Các tài liệu âm thanh sẽ là một số bài giảng của các giáo sư, các nhà khoa học cũng như những bài diễn văn của các nhà lãnh đạo các nước Pháp ngữ về những vấn đề mang tính thời sự như y tế, xóa đói giảm nghèo, tài chính-thương mại quốc tế, phát triển bền vững, môi trường, văn hóa, quan hệ quốc tế.

* Người học sẽ được rèn luyện để có khả năng làm việc với tính chuyên nghiệp cao.

52 FRE3019-Biên dịch nâng cao 3 tín chỉ

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Mã học phần: FRE3019

Tên học phần: Biên dịch nâng cao

Số tín chỉ: 03

2. HỌC PHẦN TIÊN QUYẾT

Mã học phần: FRE3018

Tên học phần: Biên dịch chuyên ngành

3. TÓM TẮT NỘI DUNG HỌC PHẦN

* Kiến thức : tiếp tục rèn luyện, củng cố, bổ sung những kiến thức cơ bản về biên dịch mà người học đã được trang bị ở môn biên dịch chuyên ngành, được trang bị thêm những kiến thức phục vụ công tác biên dịch các tài liệu có yêu cầu trình độ chuyên môn cao.

* Kỹ năng : tiếp tục rèn luyện, củng cố cho người học các kỹ năng phân tích văn bản viết để nắm bắt được ý hàm ngôn, phục vụ cho nhiệm vụ biên dịch ở trình độ cao.

* Các tài liệu sử dụng trong chương trình sẽ được lấy từ các văn bản đã có thực trong các lĩnh vực phổ biến nhất trong quan hệ giữa Việt Nam với quốc tế, nhất là với cộng đồng Pháp ngữ. Đó sẽ là các bài báo, diễn văn, phát biểu của các chính khách, các văn bản đề cập đến các vấn đề thời sự thuộc các lĩnh vực chính trị, ngoại giao, kinh tế, văn hoá, xã hội, du lịch, các tác phẩm văn học, ...

* Người học sẽ được rèn luyện khả năng thích nghi với yêu cầu của công tác biên dịch trình độ cao.

53. FRE3025 Kỹ năng nghiệp vụ phiên biên dịch 3 tín chỉ

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Mã học phần: FRE3025

Tên học phần: Kỹ năng nghiệp vụ phiên biên dịch

Số tín chỉ: 03

2. HỌC PHẦN TIÊN QUYẾT

Mã học phần: FRE5009

Tên học phần: Tiếng Pháp 3C

3. TÓM TẮT NỘI DUNG HỌC PHẦN

* Kiến thức : Chương trình được thiết kế nhằm cung cấp những kiến thức cơ bản về nghiệp vụ biên phiên dịch.

* Kỹ năng : Chương trình luyện cho người học các kỹ năng phân tích, khái quát, tổng hợp, phán đoán các nội dung thông báo, kết hợp với các kỹ năng tìm kiếm xử lý phân loại, tổ chức thông tin.

* Các tài liệu giảng dạy sẽ được xây dựng từ những kinh nghiệm mà các biên phiên dịch chuyên nghiệp đã tích lũy.

* Người học phải vận dụng tốt những kiến thức và kỹ năng được trang bị để thực hành biên phiên dịch theo đúng yêu cầu của chuyên môn.

53. FRE3035 Phiên dịch chuyên ngành 3 tín chỉ

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Mã học phần: FRE3035

Tên học phần: Phiên dịch chuyên ngành

Số tín chỉ: 03

2. HỌC PHẦN TIÊN QUYẾT

Mã học phần: FRE3034

Tên học phần: Phiên dịch

3. TÓM TẮT NỘI DUNG HỌC PHẦN

* Kiến thức : tiếp tục rèn luyện, củng cố, bổ sung những kiến thức cơ bản về phiên dịch mà người học đã được trang bị ở môn Phiên dịch.

* Kỹ năng : tiếp tục rèn luyện, củng cố cho người học các kỹ năng dịch nói cần thiết để họ có thể đảm đương được công tác phiên dịch ứng đoạn trong các cuộc gặp gỡ, tiếp xúc. Ở cấp độ này, chương trình người học sẽ được rèn luyện các kỹ năng nghe hiểu những tài

liệu âm thanh có nội dung liên quan đến những vấn đề kinh tế, xã hội, chính trị, thời sự quốc tế.

* Các tài liệu âm thanh sử dụng trong chương trình sẽ được lấy từ các lĩnh vực phổ biến nhất trong quan hệ giữa Việt Nam với quốc tế, nhất là với cộng đồng Pháp ngữ. Đó sẽ là các bài thuyết trình, phát biểu của các chính khách trên các phương tiện thông tin đại chúng như đài phát thanh, vô tuyến truyền hình hoặc tại các hội nghị, hội thảo, v.v... đề cập đến các vấn đề thời sự thuộc các lĩnh vực chính trị, ngoại giao, kinh tế, văn hoá, xã hội, du lịch, ...

55. FRE3018 Biên dịch chuyên ngành 3 tín chỉ

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Mã học phần: FRE3018

Tên học phần: Biên dịch chuyên ngành

Số tín chỉ: 03

2. HỌC PHẦN TIÊN QUYẾT

Mã học phần: FRE3017

Tên học phần: Biên dịch

3. TÓM TẮT NỘI DUNG HỌC PHẦN

* Kiến thức : tiếp tục rèn luyện, củng cố, bổ sung những kiến thức cơ bản về biên dịch mà người học đã được trang bị ở môn biên dịch, trang bị thêm những kiến thức phục vụ yêu cầu của dịch chuyên ngành.

* Kỹ năng : tiếp tục rèn luyện, củng cố cho người học các kỹ năng phân tích văn bản viết để nắm bắt được ý hàm ngôn, phục vụ cho nhiệm vụ biên dịch ở một số chuyên ngành.

* Các tài liệu sử dụng trong chương trình sẽ được lấy từ các văn bản đã có thực trong các chuyên ngành phổ biến nhất trong quan hệ giữa Việt Nam với quốc tế, nhất là với cộng đồng Pháp ngữ. Đó sẽ là các bài báo, diễn văn, phát biểu của các chính khách, các văn bản đề cập đến các vấn đề thời sự trong các chuyên ngành chính trị, ngoại giao, kinh tế, văn hoá, xã hội.

* Người học sẽ được rèn luyện khả năng thích nghi với yêu cầu của những chuyên ngành mà mình tham gia dịch.

56. FRE3038 Phương pháp tư liệu chuyên đề 3 tín chỉ

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Mã học phần: FRE3038

Tên học phần: Phương pháp tư liệu chuyên đề

Số tín chỉ: 03

2. HỌC PHẦN TIÊN QUYẾT

Mã học phần: FRE 5002

Tên học phần: Tiếng Pháp 1B

3. TÓM TẮT NỘI DUNG HỌC PHẦN

* Chương trình được thiết kế nhằm cung cấp những kiến thức cơ bản về phương pháp làm tư liệu chuẩn bị những kiến thức cần thiết để dịch một tài liệu hoặc cho một cuộc dịch, cũng như làm tư liệu cho những mục tiêu lâu dài trong quá trình hành nghề biên dịch và phiên dịch.

* Chương trình đề cập đến các nội dung cơ bản sau : Đối tượng của hoạt động làm tư liệu chuyên đề ; những ràng buộc trong quá trình làm tư liệu chuyên đề ; công cụ làm tư liệu chuyên đề ; nguyên tắc cơ bản khi làm tư liệu chuyên đề ; thái độ của người dịch trong quá trình làm tư liệu chuyên đề ; mục tiêu ngắn hạn và dài hạn của công tác làm tư liệu chuyên đề ; áp dụng làm tư liệu chuyên đề để dịch một tài liệu từ tiếng Pháp sang tiếng Việt và một bài dịch từ tiếng Việt sang tiếng Pháp ; áp dụng làm tư liệu chuyên đề cho mục tiêu dài hạn.

* Sau khi học xong phần lý thuyết, người học không những phải vận dụng được những kiến thức cơ bản vào quá trình chuẩn bị các bài biên dịch và phiên dịch thực hành cũng như nâng cao, mà còn biết vận dụng vào quá trình tự bồi dưỡng, rèn luyện trong suốt quá trình học tại trường và hành nghề sau này.

57. FRE3033 Phân tích đánh giá bản dịch 3 tín chỉ

Mã số học phần: FRE3033

Học phần: Phân tích đánh giá bản dịch

Học phần tiên quyết: Lý thuyết dịch

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp cho người học những nền tảng khoa học để đánh giá, thẩm định chất lượng dịch thuật, cụ thể là học phần tập trung vào việc đánh giá các sản phẩm biên dịch. Ngoài ra, học phần cũng dành thời lượng đáng kể để bàn thảo về những vấn đề như lỗi dịch thuật, nguyên nhân mắc lỗi trong quá trình dịch. Thông qua một số bài tập luyện cách biên tập dịch phẩm, sinh viên có thể bước đầu áp dụng những tiêu chí thẩm định dịch thuật linh hoạt được đề cập trong biên tập bản dịch hoặc thẩm định dịch phẩm của người khác.

58 FRE3051 Giao tiếp và lễ tân ngoại giao 3 tín chỉ

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Mã học phần: FRE3051

Tên học phần: Giao tiếp lễ tân ngoại giao

Số tín chỉ: 03

2. HỌC PHẦN TIÊN QUYẾT

Mã học phần: FRE5009

Tên học phần: Tiếng Pháp 3C

3. TÓM TẮT NỘI DUNG HỌC PHẦN

* Kiến thức : chương trình cung cấp những kiến thức cơ bản về các nghi thức lễ tân, các nguyên tắc ứng xử phổ biến trong quan hệ giao tiếp giữa các quốc gia, giữa các tổ chức quốc tế.

* Kỹ năng : người học sẽ được rèn luyện các kỹ năng cơ bản cần thiết trong giao tiếp quốc tế như mời khách, tạo thuận lợi cho khách, ngồi thứ, xếp chỗ, ...

* Các tài liệu sư phạm sẽ được lấy từ các giáo trình cơ bản về lễ tân ngoại giao Việt Nam và quốc tế.

* Người học không chỉ nắm bắt những kiến thức lý thuyết mà còn phải được thực hành để biết vận dụng những kiến thức đó vào công việc chuyên môn sau này.

59. FRE3040 Thuật ngữ học 3 tín chỉ

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Mã học phần: FRE3040

Tên học phần: Thuật ngữ học

Số tín chỉ: 03

2. HỌC PHẦN TIÊN QUYẾT

Mã học phần: FRE5009

Tên học phần: Tiếng Pháp 3C

3. TÓM TẮT NỘI DUNG HỌC PHẦN

* Kiến thức : Chương trình được thiết kế nhằm cung cấp những kiến thức cơ bản về Thuật ngữ học như : thuật ngữ là gì ? Sự khác biệt giữa thuật ngữ và từ thông thường, các thuộc tính của thuật ngữ, ...

* Kỹ năng : người học sẽ được trang bị và rèn luyện các kỹ năng thu thập, xử lý thông tin liên quan đến thuật ngữ chuyên môn khoa học.

* Tài liệu sử dụng bao gồm các nội dung về lý thuyết và các bài tập thực hành.

* Sau khi học xong phần lý thuyết, người học không chỉ nắm được lý thuyết mà còn phải biết vận dụng những kiến thức đó để giải quyết các vấn đề liên quan đến thuật ngữ để phục vụ nhu cầu nghiên cứu và dịch thuật chuyên môn sau này.

60. FRE3045 Tiếng Pháp kinh tế 3 tín chỉ

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Mã học phần: FRE 3045

Tên học phần: Tiếng Pháp kinh tế

Số tín chỉ: 3

2. HỌC PHẦN TIÊN QUYẾT

Mã học phần: FRE5010

Tên học phần: Tiếng Pháp 4C

3. TÓM TẮT NỘI DUNG HỌC PHẦN

Môn tiếng Pháp kinh tế là học phần chuyên ngành hướng tới chủ đề việc làm và doanh nghiệp. Đây là học phần tiếng pháp chuyên ngành trình độ sơ cấp được đưa vào chương trình học ngoại ngữ của sinh viên.

Học phần đề cập đến các chủ đề có tính chất thời sự, cập nhật, có sức thu hút người học quan tâm đến việc làm và doanh nghiệp. Học phần xoay quanh các tình huống giao tiếp đơn giản trong công việc kinh doanh như giới thiệu về công việc của mình, sử lý một số vấn đề ở điện thoại, đặt phòng khách sạn, đánh giá và đưa ra đề xuất, giới thiệu một sản phẩm, tham gia vào một cuộc thảo luận, giới thiệu về năng lực của bản thân, về doanh nghiệp của mình. Các hoạt động của học phần đều có tính chất thực tế, thiết thực, vừa đa dạng và năng động giúp người học phát huy tính chủ động tích cực của mình.

Việc nắm vững các chủ đề và các kĩ năng đặt ra trong học phần là sự chuẩn bị khởi đầu cho sinh viên bước vào cuộc sống thực tế đầy sinh động và đa dạng trong thế giới kinh doanh. Học phần giúp sinh viên có thể tự tin hơn trong giao tiếp bằng tiếng pháp khi phải ở trong môi trường công việc với doanh nghiệp.

Sau khoá học, sinh viên có thể:

- có khả năng sử lý những tình huống đơn giản trong giao tiếp trong lĩnh vực kinh doanh
- có được sự tự tin hơn khi trong giao tiếp với doanh nghiệp có sử dụng tiếng pháp
- hoàn thiện kĩ năng tiếng

61. FRE3048 Tiếng Pháp tài chính-Ngân hàng 3 tín chỉ

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Mã học phần: FRE3048

Tên học phần: Tiếng Pháp tài chính - ngân hàng

Số tín chỉ: 3

2. HỌC PHẦN TIÊN QUYẾT

Mã học phần: FRE5010

Tên học phần: Tiếng Pháp 4C

3. TÓM TẮT NỘI DUNG HỌC PHẦN

Tiếng Pháp tài chính ngân hàng nhằm hoàn thiện cho sinh viên khả năng thực hành bằng tiếng Pháp trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản trong lĩnh vực tài chính ngân hàng bằng tiếng Pháp. Sinh viên được tiếp cận những tài liệu và định hướng cụ thể trong lĩnh vực. Những kiến thức và tình huống này được củng cố bằng các bài tập kiểm tra, đánh giá và một khối lượng từ vựng cơ bản. Học phần này cũng đề cập đến vấn đề giao thoa văn hóa trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.

Học phần gồm 7 phần, sinh viên được tiếp cận và luyện tập trong các tình huống khác nhau trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, từ mở tài khoản đến đóng tài khoản, các tình huống giao tiếp với nhân viên ngân hàng và các sản phẩm trong lĩnh vực ngân hàng.

Sau khóa học, sinh viên có thể:

* làm việc trong lĩnh vực tài chính ngân hàng tại Pháp hoặc các hoạt động liên quan đến lĩnh vực này bằng tiếng Pháp

* theo các khóa học đào tạo chuyên sâu trong lĩnh vực tài chính ngân hàng tại Pháp hoặc ở Việt Nam bằng tiếng Pháp.

62 FRE3041 Tiếng Pháp du lịch – khách sạn 3 tín chỉ

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Mã học phần: FRE3041

Tên học phần: Tiếng Pháp du lịch khách sạn

Số tín chỉ: 03

2. HỌC PHẦN TIÊN QUYẾT

Mã học phần: FRE5009

Tên học phần: Tiếng Pháp 3C

3. TÓM TẮT NỘI DUNG HỌC PHẦN

*Học phần này trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về hoạt động của khách sạn và nhà hàng trong lĩnh vực du lịch, đồng thời cung cấp một số đặc điểm của hai nền ẩm thực Pháp -Việt nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ đối với khách du lịch Pháp ngữ.

*Học phần giúp người học nâng cao năng lực thực hành giao tiếp tiếng Pháp nhất là diễn đạt nghe, nói, viết trong các tình huống nghề nghiệp (soạn thảo các văn bản, thư yêu cầu dịch vụ, trả lời các yêu cầu khách hàng...). Đặc biệt luyện cho người học khả năng trình bày, giải thích, thuyết phục bằng tiếng Pháp với khách du lịch pháp ngữ trong các tình huống nghề nghiệp: dịch vụ khách sạn và nhà hàng .

*Ngoài ra học phần, đặc biệt phát huy năng lực tự học, thu thập tài liệu, cập nhật thông tin, làm việc theo nhóm. Họ có thể độc lập, năng động, hoàn thành nhiệm vụ trong tình huống nghề nghiệp.

63. FRE3043 Tiếng Pháp giao tiếp trong kinh doanh 3 tín chỉ

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Mã học phần: FRE3043

Tên học phần: TIẾNG PHÁP GIAO TIẾP KINH DOANH

Số tín chỉ: 03

2. HỌC PHẦN TIÊN QUYẾT

Mã học phần: FRE5010

Tên học phần: Tiếng Pháp 4C

3. TÓM TẮT NỘI DUNG HỌC PHẦN

Môn Giao tiếp Kinh doanh là học phần đề cao trong quá trình học ngoại ngữ của sinh viên. Học phần xoay quanh các chủ đề về cách soạn thảo thư tín và hợp đồng cùng các đặc thù văn hóa của các quốc gia trên thế giới. Học phần cũng đề cập các vấn đề về giao tiếp nói như nói trước công chúng, đàm phán thương mại, các trò chơi của các nhà đàm phán trong kinh doanh. Việc nắm vững các chủ đề học phần là sự chuẩn bị tốt cho sinh viên bước vào cuộc sống thực tế đầy sinh động và đa dạng trong thế giới kinh doanh. Sinh viên có điều kiện tự hoàn thiện kiến thức và kỹ năng tiếng đồng thời có kiến thức về giao tiếp kinh doanh trong môi trường kinh doanh ngày càng mở rộng của đất nước.

Sau khóa học, sinh viên sẽ có thể:

- Soạn thảo các tài liệu về kinh doanh như thư tín, hợp đồng kinh doanh
- Nắm vững các yêu cầu trong giao tiếp đàm phán với các đối tác kinh doanh
- Hoàn thiện kỹ năng tiếng
- Có khả năng làm nghiên cứu khoa học cụ thể về một vấn đề đã chọn trong giao tiếp kinh doanh

64. FRE3044 Tiếng Pháp hành chính – văn phòng 3 tín chỉ

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Mã học phần: FRE 3044

Tên học phần: Tiếng Pháp Hành chính văn phòng

Số tín chỉ: 3

2. HỌC PHẦN TIÊN QUYẾT

Mã học phần: FRE5010

Tên học phần: Tiếng Pháp 4C

3. TÓM TẮT NỘI DUNG HỌC PHẦN

Môn tiếng Pháp Hành chính văn phòng là học phần đề cao trong quá trình học ngoại ngữ của sinh viên. Học phần xoay quanh các chủ đề về cách soạn thảo thư tín, biên bản các cuộc họp, hợp đồng..... cùng các đặc thù văn hóa của các quốc gia trên thế giới. Học phần cũng đề cập các vấn đề về giao tiếp nói như giao tiếp trong văn phòng, lễ tân, hẹn điện thoại, đàm phán thương mại.... Việc nắm vững các chủ đề học phần là sự chuẩn bị tốt cho sinh viên bước vào cuộc sống thực tế đầy sinh động và đa dạng trong giao tiếp hành chính văn phòng. Sinh viên có điều kiện tự hoàn thiện kiến thức và kỹ năng tiếng đồng thời có kiến thức về giao dịch văn phòng.

Sau khóa học, sinh viên sẽ có thể:

- Soạn thảo các tài liệu như thư tín, hợp đồng, biên bản tóm tắt cá cuộc họp.....
- Nắm vững các yêu cầu trong giao tiếp hành chính văn phòng với các đối tác.
- Hoàn thiện kỹ năng tiếng
- Có khả năng làm nghiên cứu khoa học cụ thể về một vấn đề đã chọn trong giao tiếp hành chính văn phòng.

65. FRE3047 Tiếng Pháp luật 3 tín chỉ

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Số thứ tự: 63

Mã học phần: FRE3047

Tên học phần: Tiếng Pháp luật

Số tín chỉ: 3

2. HỌC PHẦN TIÊN QUYẾT

Mã học phần: FRE5010

Tên học phần: Tiếng Pháp 4C

3. TÓM TẮT NỘI DUNG HỌC PHẦN

Môn Tiếng pháp luật cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất liên quan đến luật như phân biệt các chuyên ngành luật (luật kinh tế, luật dân sự, luật hình sự, luật lao động ...). Sinh viên sẽ hiểu rõ hơn về các cơ quan pháp luật cũng như thẩm quyền của từng cơ quan. Đặc biệt, học phần tập trung vào chuyên ngành luật kinh doanh. Sinh viên sẽ phân biệt được các loại hình công ty đã và đang tồn tại cũng như những khái niệm liên quan như tư cách pháp nhân, hợp đồng kinh doanh, vốn điều lệ, thành lập công ty, giải thể công ty... Việc nắm vững các chủ đề học phần là sự chuẩn bị tốt cho sinh viên bước vào cuộc sống thực tế đầy sinh động và đa dạng trong thế giới kinh doanh. Sinh viên có điều kiện tự hoàn

thiện kiến thức và kỹ năng tiếng đồng thời có kiến thức về luật kinh doanh trong môi trường kinh doanh ngày càng mở rộng của đất nước.

Sau khóa học, sinh viên sẽ có thể:

- Nắm vững các khái niệm cơ bản liên quan đến luật nói chung và luật kinh doanh nói riêng
- Hoàn thiện kỹ năng tiếng
- Có khả năng làm nghiên cứu khoa học cụ thể về một vấn đề đã chọn trong luật học

66. TOU2009 Quản trị kinh doanh lý hành 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: TOU2003

Tóm tắt nội dung học phần:

Theo nội dung trong Đề cương chi tiết học phần của trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN.

67. FRE3034 Phiên dịch 3 tín chỉ

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Mã học phần: FRE3034

Tên học phần: Phiên dịch

Số tín chỉ: 03

2. HỌC PHẦN TIÊN QUYẾT

Mã học phần: FRE5009

Tên học phần: Tiếng Pháp 3C

3. TÓM TẮT NỘI DUNG HỌC PHẦN

* Kiến thức : trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về hoạt động phiên dịch.

* Kỹ năng : trang bị cho người học các kỹ năng dịch nói cần thiết để họ có thể đảm đương được công tác phiên dịch ứng đoạn trong các cuộc gặp gỡ, tiếp xúc. Chương trình chỉ nhằm nâng cao khả năng nghe hiểu những nội dung đơn giản của các giao tiếp thường nhật với những chủ đề phổ biến trong quan hệ giữa người Việt Nam với người nước ngoài, nhất là các thành viên cộng đồng Pháp ngữ.

* Nội dung tài liệu âm thanh là những trích đoạn hội thoại, những mẫu chuyện ngắn, một số bản tin và những câu chuyện vui, chuyện lạ có thật, do người bản ngữ kể, đọc.

* Chương trình còn rèn luyện cho người học tính độc lập, chủ động : để có thể khai thác một cách có hiệu quả nhất giờ học trên lớp, người học phải chủ động, tích cực chuẩn bị cho mình những kiến thức bách khoa và ngôn ngữ cần thiết cho mỗi tài liệu trước khi đến lớp.

68. FRE3017 Biên dịch 3 tín chỉ

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Mã học phần: FRE3017

Tên học phần: Biên dịch

Số tín chỉ: 03

2. HỌC PHẦN TIÊN QUYẾT

Mã học phần: FRE5009

Tên học phần: Tiếng Pháp 3C

3. TÓM TẮT NỘI DUNG HỌC PHẦN

* Kiến thức : trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về hoạt động biên dịch.

* Kỹ năng : trang bị cho người học các kỹ năng đọc hiểu, phân tích văn bản viết phục vụ nhu cầu biên dịch. Ở cấp độ này, chương trình nhằm nâng cao khả năng đọc hiểu những

loại hình văn bản phổ biến, thường phải dịch trong các trao đổi, giao tiếp của cuộc sống hàng ngày.

* Các tài liệu dùng trong đào tạo sẽ được lấy từ các loại báo chí, với những chủ đề phổ biến, mang tính thời sự trong quan hệ giữa người Việt Nam với người nước ngoài, nhất là cộng đồng Pháp ngữ.

* Chương trình còn rèn luyện cho người học tính độc lập, chủ động : để có thể khai thác một cách có hiệu quả nhất giờ học trên lớp, người học phải chủ động, tích cực chuẩn bị cho mình những kiến thức bách khoa và ngôn ngữ cần thiết cho mỗi tài liệu trước khi đến lớp.

69. FRE3041 Tiếng Pháp du lịch – khách sạn 3 tín chỉ

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Mã học phần: FRE3041

Tên học phần: Tiếng Pháp du lịch khách sạn

Số tín chỉ: 03

2. HỌC PHẦN TIÊN QUYẾT

Mã học phần: FRE5009

Tên học phần: Tiếng Pháp 3C

3. TÓM TẮT NỘI DUNG HỌC PHẦN

* Học phần này trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về hoạt động của khách sạn và nhà hàng trong lĩnh vực du lịch, đồng thời cung cấp một số đặc điểm của hai nền ẩm thực Pháp -Việt nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ đối với khách du lịch Pháp ngữ.

* Học phần giúp người học nâng cao năng lực thực hành giao tiếp tiếng Pháp nhất là diễn đạt nghe, nói, viết trong các tình huống nghề nghiệp (soạn thảo các văn bản, thư yêu cầu dịch vụ, trả lời các yêu cầu

khách hàng....). Đặc biệt luyện cho người học khả năng trình bày, giải thích, thuyết phục bằng tiếng Pháp với khách du lịch pháp ngữ trong các tình huống nghề nghiệp: dịch vụ khách sạn và nhà hàng .

*Ngoài ra học phần, đặc biệt phát huy năng lực tự học, thu thập tài liệu, cập nhật thông tin, làm việc theo nhóm. Họ có thể độc lập, năng động, hoàn thành nhiệm vụ trong tình huống nghề nghiệp.

70. TOU2001 Nhập môn khoa học du lịch 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết:

Tóm tắt nội dung học phần:

Theo nội dung trong Đề cương chi tiết học phần của trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN.

71. TOU2003 Kinh tế du lịch Pháp 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết:

Tóm tắt nội dung học phần:

Theo nội dung trong Đề cương chi tiết học phần của trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN.

72. FRE3051 Giao tiếp lễ tân ngoại giao 3 tín chỉ

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Mã học phần: FRE3051

Tên học phần: Giao tiếp lễ tân ngoại giao

Số tín chỉ: 03

2. HỌC PHẦN TIÊN QUYẾT

Mã học phần: FRE5009

Tên học phần: Tiếng Pháp 3C

3. TÓM TẮT NỘI DUNG HỌC PHẦN

* Kiến thức : chương trình cung cấp những kiến thức cơ bản về các nghi thức lễ tân, các nguyên tắc ứng xử phổ biến trong quan hệ giao tiếp giữa các quốc gia, giữa các tổ chức quốc tế.

* Kỹ năng : người học sẽ được rèn luyện các kỹ năng cơ bản cần thiết trong giao tiếp quốc tế như mời khách, tạo thuận lợi cho khách, ngỏ lời, xếp chỗ, ...

* Các tài liệu sư phạm sẽ được lấy từ các giáo trình cơ bản về lễ tân ngoại giao Việt Nam và quốc tế.

* Người học không chỉ nắm bắt những kiến thức lý thuyết mà còn phải được thực hành để biết vận dụng những kiến thức đó vào công việc chuyên môn sau này.

73. TOU2009 Quản trị kinh doanh lễ hành 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: TOU2003

Tóm tắt nội dung học phần:

Theo nội dung trong Đề cương chi tiết học phần của trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN.

74. TOU2008 Quản trị kinh doanh khách sạn 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: TOU2003

Tóm tắt nội dung học phần:

Theo nội dung trong Đề cương chi tiết học phần của trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN.

75. FRE3042 Tiếng Pháp du lịch – khách sạn nâng cao 3 tín chỉ

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Mã học phần: FRE3042

Tên học phần: Tiếng Pháp du lịch nâng cao

Số tín chỉ: 03

2. HỌC PHẦN TIÊN QUYẾT

Mã học phần: FRE3041

Tên học phần: Tiếng Pháp khách sạn

3. TÓM TẮT NỘI DUNG HỌC PHẦN

*Học phần này trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về một số hoạt động của các lễ hành du lịch và nghiệp vụ của hướng dẫn viên du lịch. Người học được nâng cao và mở rộng chất lượng phục vụ trong phạm vi hoạt động lễ hành và hướng dẫn viên du lịch.

*Học phần giúp người học nâng cao năng lực thực hành giao tiếp tiếng Pháp nhất là diễn đạt nghe, nói, viết trong các tình huống nghề nghiệp du lịch (soạn thảo các văn bản, hợp đồng, thư yêu cầu dịch vụ, trả lời các yêu cầu khách hàng...).

* Đặc biệt luyện cho người học khả năng trình bày, giải thích, thuyết phục bằng tiếng Pháp với khách du lịch pháp ngữ trong các tình huống nghề nghiệp: dịch vụ của các công ty du lịch và tham quan các điểm du lịch.

* Ngoài ra học phần tiếp tục nâng cao các kĩ năng nghiệp vụ của người học đã thu được từ học phần trước, đặc biệt phát huy năng lực tự học, thu thập tài liệu, cập nhật thông tin, làm việc theo nhóm. Họ có thể độc lập, năng động, hoàn thành nhiệm vụ trong tình huống nghề nghiệp.

76. FRE3022 Địa lý văn hóa du lịch tiếng Pháp 3 tín chỉ

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Mã học phần: FRE3022

Tên học phần: Địa lý văn hóa du lịch tiếng Pháp

Số tín chỉ: 03

2. HỌC PHẦN TIÊN QUYẾT

Mã học phần: FRE5009

Tên học phần: Tiếng Pháp 3C

3. TÓM TẮT NỘI DUNG HỌC PHẦN

* Kiến thức : Cung cấp, bổ sung cho người học những kiến thức cơ bản nhất về đất nước Việt Nam : lịch sử, địa lý, văn hóa, phong tục tập quán của người Việt Nam bằng tiếng Pháp.

* Kỹ năng : trang bị cho sinh viên các kĩ năng và phương pháp tự học, tự tìm kiếm và cập nhật thông tin, phương pháp thuyết trình bằng tiếng Pháp các nội dung đã học cho du khách nước ngoài.

* Tài liệu dùng trong giảng dạy sẽ được lấy từ các nguồn tư liệu về đất nước và con người Việt Nam.

* Người học sẽ được nâng cao năng lực thực hành tiếng Pháp, nhất là diễn đạt nói về chủ đề văn hóa và con người Việt Nam, để có thể trình bày một cách lưu loát, hấp dẫn bằng tiếng Pháp cho người nước ngoài những thông tin cơ bản, độc đáo của văn hóa Việt Nam.

77. TOU ... Hướng dẫn du lịch 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết:

Tóm tắt nội dung học phần:

Theo nội dung trong Đề cương chi tiết học phần của trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN.

78. FRE3049 Văn hóa dân gian Pháp 3 tín chỉ

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Mã học phần: FRE 3049

Tên học phần: Văn hóa dân gian Pháp

Số tín chỉ: 3

2. HỌC PHẦN TIÊN QUYẾT

Mã học phần: FRE 5009, FRE 5010, FRE 2056, FRE 3030

Tên học phần: Tiếng pháp 3C, Tiếng pháp 4C, Văn minh Pháp, Lịch sử Pháp

3. TÓM TẮT NỘI DUNG HỌC PHẦN

Học phần dành cho sinh viên năm thứ 3 đã có trình độ tiếng pháp B2 theo khung tham chiếu Châu Âu (CECR). Đây là học phần tự chọn trong chương trình đào tạo của khoa

NN và VH Pháp nhằm cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về các hiện tượng văn hoá dân gian của Pháp thông qua ba nội dung chính :

* Ngữ văn dân gian (truyện thần thoại, cổ tích, truyền thuyết, truyện cười, truyện ngụ ngôn, đồng dao, thành ngữ tục ngữ, câu đố dân gian)

* Tín ngưỡng, phong tục và lễ hội dân gian.

* Nghệ thuật dân gian : nghệ thuật tạo hình (kiến trúc dân gian, hội họa dân gian...) và nghệ thuật biểu diễn dân gian (âm nhạc dân gian, múa dân gian...)

Văn hóa dân gian là một thực thể sống, nảy sinh, tồn tại và phát triển gắn với sinh hoạt văn hóa cộng đồng của quần chúng lao động. Vì vậy, các hiện tượng văn hóa dân gian được nhận thức và lý giải trong môi trường sinh hoạt văn hóa của nó, tức là các sinh hoạt văn hóa của cộng đồng, trong mỗi vùng miền nhất định.

Khóa học giúp cho người học có khả năng phân tích và đánh giá một cách khách quan và khoa học một số hiện tượng văn hóa dân gian của Pháp từ đó có thể so sánh với các hiện tượng văn hoá dân gian của Việt Nam.

Ngoài ra khóa học giúp người học rèn luyện và phát triển các kĩ năng đã có được thông qua các học phần ở các kỳ trước, đặc biệt phát huy khả năng tự học, tự nghiên cứu và làm việc theo nhóm để có thể thực hiện được các nhiệm vụ mà giáo viên đề ra.

79 FRE3030 Lịch sử Pháp 3 tín chỉ

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Mã học phần: FRE 3030

Tên học phần: Lịch sử Pháp

Số tín chỉ: 3

2. HỌC PHẦN TIÊN QUYẾT

Mã học phần: FRE 5003, FRE 5004

Tên học phần: Tiếng pháp 2A, Tiếng pháp 2B

3. TÓM TẮT NỘI DUNG HỌC PHẦN

Học phần được xây dựng cho sinh viên năm thứ hai đã có trình độ tiếng pháp B1 theo khung tham chiếu Châu Âu (CECR). Đây là học phần tự chọn trong chương trình đào tạo của khoa NN và VH Pháp nhằm cung cấp cho người học những hiểu biết cơ bản về lịch sử nước Pháp. Yêu cầu đặt ra không phải là làm cho người học biết thật nhiều các sự kiện lịch sử mà biết nhìn nhận, đánh giá, phân tích các sự kiện quan trọng, các nhân vật nổi bật trong lịch sử, gợi mở phát huy suy nghĩ cá nhân, tranh luận tập thể.

Nội dung học phần là các giai đoạn lịch sử của nước Pháp được xếp theo lịch đại (Trung cổ, Thế kỉ XVI,, Thế kỉ XVII, Thế kỉ XVIII, Thế kỉ XIX, Thế kỉ XX, Thập niên đầu của Thế kỉ XXI). Trong mỗi giai đoạn đó, người học sẽ tìm hiểu các mốc thời gian quan

trọng với những sự kiện lịch sử trọng đại, có ảnh hưởng lớn đến đời sống chính trị, kinh tế-xã hội và văn hóa Pháp. Đồng thời, học phần còn giới thiệu các nhân vật tiêu biểu trong mỗi giai đoạn lịch sử nêu trên. Từ đó rút ra ý nghĩa lịch sử của mỗi thời kì.

Thông qua các hoạt động do giáo viên thiết kế, khóa học không chỉ cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các sự kiện-nhân vật lịch sử quan trọng của nước Pháp mà còn giúp họ rèn luyện và phát triển một số kĩ năng như kĩ năng tiếp nhận (nghe bài giảng, đọc bài và nghiên cứu tài liệu trước mỗi buổi học), kĩ năng sản sinh (thuyết trình trước lớp, viết phiếu đọc cá nhân), kĩ năng sử dụng ngoại ngữ trong giao tiếp và kĩ năng làm việc theo nhóm.

80. FRE3043 Tiếng Pháp giao tiếp trong kinh doanh 3 tín chỉ

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Mã học phần: FRE3043

Tên học phần: TIẾNG PHÁP GIAO TIẾP KINH DOANH

Số tín chỉ: 03

2. HỌC PHẦN TIÊN QUYẾT

Mã học phần: FRE5010

Tên học phần: Tiếng Pháp 4C

3. TÓM TẮT NỘI DUNG HỌC PHẦN

Môn Giao tiếp Kinh doanh là học phần đề cao trong quá trình học ngoại ngữ của sinh viên. Học phần xoay quanh các chủ đề về cách soạn thảo thư tín và hợp đồng cùng các đặc thù văn hóa của các quốc gia trên thế giới. Học phần cũng đề cập các vấn đề về giao tiếp nói như nói trước công chúng, đàm phán thương mại, các trò chơi của các nhà đàm phán trong kinh doanh. Việc nắm vững các chủ đề học phần là sự chuẩn bị tốt cho sinh viên bước vào cuộc sống thực tế đầy sinh động và đa dạng trong thế giới kinh doanh. Sinh viên có điều kiện tự hoàn thiện kiến thức và kỹ năng tiếng đồng thời có kiến thức về giao tiếp kinh doanh trong môi trường kinh doanh ngày càng mở rộng của đất nước.

Sau khóa học, sinh viên sẽ có thể:

- Soạn thảo các tài liệu về kinh doanh như thư tín, hợp đồng kinh doanh
- Nắm vững các yêu cầu trong giao tiếp đàm phán với các đối tác kinh doanh
- Hoàn thiện kỹ năng tiếng
- Có khả năng làm nghiên cứu khoa học cụ thể về một vấn đề đã chọn trong giao tiếp kinh doanh

81. FRE3044 Tiếng Pháp hành chính - văn phòng 3 tín chỉ

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Mã học phần: FRE 3044

Tên học phần: Tiếng Pháp Hành chính - văn phòng

Số tín chỉ: 3

2. HỌC PHẦN TIÊN QUYẾT

Mã học phần: FRE5010

Tên học phần: Tiếng Pháp 4C

3. TÓM TẮT NỘI DUNG HỌC PHẦN

Môn tiếng Pháp Hành chính văn phòng là học phần đề cao trong quá trình học ngoại ngữ của sinh viên. Học phần xoay quanh các chủ đề về cách soạn thảo thư tín ,biên bản các cuộc họp, hợp đồng..... cùng các đặc thù văn hóa của các quốc gia trên thế giới. Học phần cũng đề cập các vấn đề về giao tiếp nói như giao tiếp trong văn phòng, lễ tân, hẹn điện thoại, đàm phán thương mại.... Việc nắm vững các chủ đề học phần là sự chuẩn bị tốt cho sinh viên bước vào cuộc sống thực tế đầy sinh động và đa dạng trong giao tiếp hành chính văn phòng. Sinh viên có điều kiện tự hoàn thiện kiến thức và kỹ năng tiếng đồng thời có kiến thức về giao dịch văn phòng.

Sau khóa học, sinh viên sẽ có thể:

- Soạn thảo các tài liệu như thư tín, hợp đồng, biên bản tóm tắt cá cuộc họp.....
- Nắm vững các yêu cầu trong giao tiếp hành chính văn phòng với các đối tác.

- Hoàn thiện kỹ năng tiếng

- Có khả năng làm nghiên cứu khoa học cụ thể về một vấn đề đã chọn trong giao tiếp hành chính văn phòng.

82. TOU3001 Nghiệp vụ khách sạn cơ bản 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết:

Tóm tắt nội dung học phần:

Theo nội dung trong Đề cương chi tiết học phần của trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN.

83. TOU3007 Nghiệp vụ lễ tân 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết:

Tóm tắt nội dung học phần:

Theo nội dung trong Đề cương chi tiết học phần của trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN.

84. TOU3004 Nghiệp vụ giao tiếp lễ tân 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết:

Tóm tắt nội dung học phần:

Theo nội dung trong Đề cương chi tiết học phần của trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN.

85. FRE3034-Phiên dịch 3 tín chỉ

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Mã học phần: FRE3034

Tên học phần: Phiên dịch

Số tín chỉ: 03

2. HỌC PHẦN TIÊN QUYẾT

Mã học phần: FRE5009

Tên học phần: Tiếng Pháp 5A

3. TÓM TẮT NỘI DUNG HỌC PHẦN

* Kiến thức : trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về hoạt động phiên dịch.

* Kỹ năng : trang bị cho người học các kỹ năng dịch nói cần thiết để họ có thể đảm đương được công tác phiên dịch ứng đoạn trong các cuộc gặp gỡ, tiếp xúc. Chương trình chỉ nhằm nâng cao khả năng nghe hiểu những nội dung đơn giản của các giao tiếp thường nhật với những chủ đề phổ biến trong quan hệ giữa người Việt Nam với người nước ngoài, nhất là các thành viên cộng đồng Pháp ngữ.

* Nội dung tài liệu âm thanh là những trích đoạn hội thoại, những mẩu chuyện ngắn, một số bản tin và những câu chuyện vui, chuyện lạ có thật, do người bản ngữ kể, đọc.

* Chương trình còn rèn luyện cho người học tính độc lập, chủ động : để có thể khai thác một cách có hiệu quả nhất giờ học trên lớp, người học phải chủ động, tích cực chuẩn bị cho mình những kiến thức bách khoa và ngôn ngữ cần thiết cho mỗi tài liệu trước khi đến lớp.

86. FRE3017 Biên dịch 3 tín chỉ

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Mã học phần: FRE3017

Tên học phần: Biên dịch

Số tín chỉ: 03

2. HỌC PHẦN TIÊN QUYẾT

Mã học phần: FRE5009

Tên học phần: Tiếng Pháp 3C

3. TÓM TẮT NỘI DUNG HỌC PHẦN

* Kiến thức : trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về hoạt động biên dịch.

* Kỹ năng : trang bị cho người học các kỹ năng đọc hiểu, phân tích văn bản viết phục vụ nhu cầu biên dịch. Ở cấp độ này, chương trình nhằm nâng cao khả năng đọc hiểu những loại hình văn bản phổ biến, thường phải dịch trong các trao đổi, giao tiếp của cuộc sống hàng ngày.

* Các tài liệu dùng trong đào tạo sẽ được lấy từ các loại báo chí, với những chủ đề phổ biến, mang tính thời sự trong quan hệ giữa người Việt Nam với người nước ngoài, nhất là cộng đồng Pháp ngữ.

* Chương trình còn rèn luyện cho người học tính độc lập, chủ động : để có thể khai thác một cách có hiệu quả nhất giờ học trên lớp, người học phải chủ động, tích cực chuẩn bị cho mình những kiến thức bách khoa và ngôn ngữ cần thiết cho mỗi tài liệu trước khi đến lớp.

87. FRE3045 Tiếng Pháp kinh tế 3 tín chỉ

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Mã học phần: FRE 3045

Tên học phần: Tiếng Pháp kinh tế

Số tín chỉ: 3

2. HỌC PHẦN TIÊN QUYẾT

Mã học phần: FRE5010

Tên học phần: Tiếng Pháp 4C

3. TÓM TẮT NỘI DUNG HỌC PHẦN

Môn tiếng Pháp kinh tế là học phần chuyên ngành hướng tới chủ đề việc làm và doanh nghiệp. Đây là học phần tiếng pháp chuyên ngành trình độ sơ cấp được đưa vào chương trình học ngoại ngữ của sinh viên. Học phần đề cập đến các chủ đề có tính chất thời sự, cập nhật, có sức thu hút người học quan tâm đến việc làm và doanh nghiệp. Học phần xoay quanh các tình huống giao tiếp đơn giản trong công việc kinh doanh như giới thiệu về công việc của mình, xử lý một số vấn đề ở điện thoại, đặt phòng khách sạn, đánh giá và đưa ra đề xuất, giới thiệu một sản phẩm, tham gia vào một cuộc thảo luận, giới thiệu về năng lực của bản thân, về doanh nghiệp của mình. Các hoạt động của học phần đều có tính chất thực tế, thiết thực, vừa đa dạng và năng động giúp người học phát huy tính chủ động tích cực của mình.

Việc nắm vững các chủ đề và các kỹ năng đặt ra trong học phần là sự chuẩn bị khởi đầu cho sinh viên bước vào cuộc sống thực tế đầy sinh động và đa dạng trong thế giới kinh doanh. Học phần giúp sinh viên có thể tự tin hơn trong giao tiếp bằng tiếng pháp khi phải ở trong môi trường công việc với doanh nghiệp.

Sau khoá học, sinh viên có thể:

- có khả năng xử lý những tình huống đơn giản trong giao tiếp trong lĩnh vực kinh doanh
- có được sự tự tin hơn khi trong giao tiếp với doanh nghiệp có sử dụng tiếng pháp
- hoàn thiện kỹ năng tiếng

88. INE1050 Kinh tế vi mô 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần trang bị cho người học những kiến thức lý luận cơ bản về kinh tế học vi mô xét trên góc độ phân tích thị trường và hành vi của người tiêu dùng, hành vi của doanh

nh nghiệp tham gia trên các thị trường đầu vào và đầu ra, và vai trò của Chính phủ nhằm điều tiết thị trường. Bên cạnh đó, học phần giúp người học biết dựa vào kiến thức cơ bản để phân tích đánh giá hành vi ứng xử của người tiêu dùng trên thị trường sản phẩm. Phân tích đánh giá hoạt động của doanh nghiệp trong

kinh doanh từ đó có những đóng góp, xây dựng các chính sách quản lý kinh tế vĩ mô cho chính phủ, nhằm để nâng cao hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp.

89. INE1051 Kinh tế vĩ mô 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần nhằm giúp người học nắm được những mục tiêu, nguyên lý cơ bản và phạm vi nghiên cứu của kinh tế vĩ mô; có khả năng giải thích và tính toán giá trị cho những biến số kinh tế vĩ mô cơ bản; làm rõ nguyên nhân của lạm phát và thất nghiệp và các giải pháp cho nó; hiểu hoạt động của hệ thống ngân hàng, chức năng của ngân hàng trung ương và chính sách tiền tệ; hiểu cách thức chính phủ thực hiện chính sách tài khóa và tiền tệ để tác động đến hoạt động của nền kinh tế; hiểu khái niệm về chu kỳ kinh doanh và sự tăng trưởng và phát triển kinh tế; phát triển kỹ năng phân tích trên mô hình; và phát triển kỹ năng tư duy như một nhà kinh tế học trong việc lý giải những vấn đề kinh tế vĩ mô thường gặp trên thực tế.

90. FIB2001 Tiền tệ ngân hàng 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: INE1051 (Kinh tế vĩ mô 1)

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về hoạt động hệ thống ngân hàng trong một quốc gia bao gồm NHTW, NHTM và các tổ chức phi ngân hàng. Người học sẽ hiểu được vai trò của ngân hàng thương mại, các tổ chức tài chính phi ngân hàng và ngân hàng Trung ương đối với hoạt động ổn định và kinh tế. Người học được trang bị những mô hình lý thuyết để có thể phân tích được tác động của chính sách tiền tệ, chính sách tài chính của chính phủ đến các biến số kinh tế vĩ mô quan trọng của các nền kinh tế.

- hoàn thiện kỹ năng tiếng92. FRE3028 Kinh tế Pháp đương đại 3 tín chỉ

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Mã học phần: FRE3028

Tên học phần: Kinh tế Pháp đương đại

Số tín chỉ: 3

2. HỌC PHẦN TIÊN QUYẾT

Mã học phần: FRE5010

Tên học phần: Tiếng Pháp 4C

3. TÓM TẮT NỘI DUNG HỌC PHẦN

Học phần được thiết kế nhằm giúp sinh viên làm quen với các khái niệm cơ bản, một số thuật ngữ kinh tế đại cương và phân tích kinh tế.

Học phần giới thiệu đến sinh viên các tác giả lớn, đại diện cho các trường phái kinh tế.

Học phần cũng giúp sinh viên đọc và hiểu các tài liệu về kinh tế, thời sự kinh tế bằng tiếng Pháp.

Sau khóa học, sinh viên sẽ có thể:

* Giải thích các thuật ngữ và nguyên tắc cơ bản trong lĩnh vực kinh tế.

* Hiểu và tóm lược được các tư tưởng kinh tế cơ bản.

Đọc và phân tích các tài liệu về thời sự kinh tế.

93. BSA2004 Nhập môn quản trị học 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết:

Tóm tắt nội dung học phần:

Hệ thống kiến thức cấu thành nội dung môn quản trị học bao gồm: Vai trò của quản trị trong nền kinh tế hiện đại; sự phát triển của lý thuyết quản trị; các chức năng quản trị, các công việc của nhà quản trị trong một tổ chức (hoạch định, tổ chức, lãnh đạo, kiểm tra) truyền đạt thông tin trong quản trị; quá trình ra quyết định quản trị; quản trị rủi ro.

94. INE2020 Kinh tế quốc tế 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: INE1051 (Kinh tế vĩ mô)

Tóm tắt nội dung học phần:

Kinh tế học quốc tế nghiên cứu sự phụ thuộc lẫn nhau về kinh tế giữa các quốc gia. Nó nghiên cứu về sự vận động của các luồng hàng hóa, dịch vụ và thanh toán giữa một nước với các nước khác trên thế giới, về những chính sách nhằm điều tiết các luồng vận động này và tác động của các chính sách đó lên phúc lợi của quốc gia. Những vấn đề chính được xem xét bao gồm: cơ sở và lợi ích từ thương mại; mô thức thương mại giữa các nước; nguyên nhân, tác động của các rào cản thương mại và chủ nghĩa bảo hộ mới;

mô hình di chuyển nguồn lực quốc tế: nguyên nhân, các hình thức và hiệu quả phúc lợi; các tác nhân, tính năng, sự cân bằng trên thị trường ngoại hối; xác định tỷ giá hối đoái; khái niệm, tầm quan trọng của cán cân thanh toán quốc tế; sự phối hợp chính sách trên phạm vi quốc tế: cơ chế điều chỉnh sự mất cân bằng trong cán cân thanh toán và tác động của sự phụ thuộc lẫn nhau về kinh tế vĩ mô giữa các quốc gia trong các hệ thống tiền tệ quốc tế khác nhau và tác động của chúng đến phúc lợi của quốc gia.

95. BSA2002 Nhập môn Marketing 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần:

Môn nguyên lý Marketing cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành và phát triển của Marketing; phân tích các yếu tố môi trường marketing; hệ thống thông tin Marketing; công tác nghiên cứu thị trường; quá trình hoạch định và tổ chức thực hiện kế hoạch Marketing; hành vi mua của khách hàng đến quản trị các nhóm công cụ Marketing, cụ thể như: sản phẩm, giá cả, phân phối và xúc tiến hỗn hợp...

Phương pháp giảng dạy:

Phương pháp giảng dạy lấy sinh viên làm trọng tâm, theo đó các giảng viên lắng nghe và cho sinh viên quyền tự do phát triển ý kiến và sáng tạo trong việc áp dụng kiến thức mới lĩnh hội được.

96. BSA2001 Nguyên lý kế toán 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần Nguyên lý kế toán nhằm trang bị cho người học những kiến thức chung về kế toán, vai trò và chức năng của kế toán trong nền kinh tế, tầm quan trọng của việc tuân thủ chặt chẽ các nguyên tắc kế toán chung. Học phần sẽ cung cấp cho người học những kiến thức nền tảng, về mặt phương pháp luận trong việc thực hành kế toán từ việc xử lý chứng từ tới việc ghi chép chúng và lập các báo cáo kế toán (ở mức độ đơn giản). Đồng thời cũng giúp người học có cách xử lý các vấn đề phát sinh tại doanh nghiệp từ khâu cung cấp, sản xuất tới tiêu thụ. Bằng việc nhận thức được tầm quan trọng của kế toán trong doanh nghiệp nói riêng và nền kinh tế nói chung người học có thể vận dụng kiến thức vào việc thực hành công tác kế toán và nắm được bản chất của công tác này.

97. INE2003 Kinh tế phát triển 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: INE1051 (Kinh tế vĩ mô)

Tóm tắt nội dung học phần:

Kinh tế học phát triển trước hết là xem xét những vấn đề chung nhất của tăng trưởng và phát triển kinh tế: Khái niệm, những thước đo, những lợi ích và chi phí, những nguồn gốc... Tiếp theo là xem xét một số khác biệt và những đặc điểm chung nhất của các nước đang phát triển. Đây là khởi điểm của sự phát triển kinh tế hiện nay và nó chi phối sự lựa chọn về chiến lược, mô hình và thể chế phát triển của mỗi quốc gia. Sau khi khái quát những lý thuyết chung về phát triển sẽ phân tích những vấn đề chủ yếu của sự phát triển. Đó là sự bất bình đẳng về thu nhập và nghèo đói; lao động và việc làm; các nguồn vốn; thương mại quốc tế; tài nguyên, môi trường... với phát triển. Những vấn đề này xoay quanh ba trụ cột của sự phát triển bền vững. Phân tích sự lựa chọn các chính sách của chính phủ các nước đang phát triển trong việc khai thác các nguồn lực cho tăng trưởng, giải quyết các vấn

đề xã hội và môi trường nhằm đảm bảo quá trình phát triển bền vững. Cuối cùng cần phải quản lý quá trình phát triển. Sự quản lý này không chỉ được thực hiện trong việc hoạch định chiến lược phát triển của từng quốc gia mà nó còn là một sự phối hợp thực hiện trên phạm vi toàn cầu vì phát triển.

98. FRE3048-Tiếng Pháp tài chính-Ngân hàng 3 tín chỉ

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Mã học phần: FRE3048

Tên học phần: Tiếng Pháp tài chính ngân hàng

Số tín chỉ: 3

2. HỌC PHẦN TIÊN QUYẾT

Mã học phần: FRE5010

Tên học phần: Tiếng Pháp 4C

3. TÓM TẮT NỘI DUNG HỌC PHẦN

Tiếng Pháp tài chính ngân hàng nhằm hoàn thiện cho sinh viên khả năng thực hành bằng tiếng Pháp trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản trong lĩnh vực tài chính ngân hàng bằng tiếng Pháp. Sinh viên được tiếp cận những tài liệu và định hướng cụ thể trong lĩnh vực. Những kiến thức và tình huống này được củng cố bằng các bài tập kiểm tra, đánh giá

và một khối lượng từ vựng cơ bản. Học phần này cũng đề cập đến vấn đề giao thoa văn hóa trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.

Học phần gồm 7 phần, sinh viên được tiếp cận và luyện tập trong các tình huống khác nhau trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, từ mở tài khoản đến đóng tài khoản, các tình huống giao tiếp với nhân viên ngân hàng và các sản phẩm trong lĩnh vực ngân hàng.

Sau khóa học, sinh viên có thể:

* làm việc trong lĩnh vực tài chính ngân hàng tại Pháp hoặc các hoạt động liên quan đến lĩnh vực này bằng tiếng Pháp

* theo các khóa học đào tạo chuyên sâu trong lĩnh vực tài chính ngân hàng tại Pháp hoặc ở Việt Nam bằng tiếng Pháp.

99. FRE3043 Tiếng Pháp giao tiếp trong kinh doanh 3 tín chỉ

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Mã học phần: FRE3043

Tên học phần: TIẾNG PHÁP GIAO TIẾP KINH DOANH

Số tín chỉ: 03

2. HỌC PHẦN TIÊN QUYẾT

Mã học phần: FRE5010

Tên học phần: Tiếng Pháp 4C

3. TÓM TẮT NỘI DUNG HỌC PHẦN

Môn Giao tiếp Kinh doanh là học phần đề cao trong quá trình học ngoại ngữ của sinh viên. Học phần xoay quanh các chủ đề về cách soạn thảo thư tín và hợp đồng cùng các đặc thù văn hóa của các quốc gia trên thế giới. Học phần cũng đề cập các vấn đề về giao tiếp nói như nói trước công chúng, đàm phán thương mại, các trò chơi của các nhà đàm phán trong kinh doanh. Việc nắm vững các chủ đề học phần là sự chuẩn bị tốt cho sinh viên bước vào cuộc sống thực tế đầy sinh động và đa dạng trong thế giới kinh doanh. Sinh viên có điều kiện tự hoàn thiện kiến thức và kỹ năng tiếng đồng thời có kiến thức về giao tiếp kinh doanh trong môi trường kinh doanh ngày càng mở rộng của đất nước.

Sau khóa học, sinh viên sẽ có thể:

- Soạn thảo các tài liệu về kinh doanh như thư tín, hợp đồng kinh doanh
- Nắm vững các yêu cầu trong giao tiếp đàm phán với các đối tác kinh doanh
- Hoàn thiện kỹ năng tiếng
- Có khả năng làm nghiên cứu khoa học cụ thể về một vấn đề đã chọn trong giao tiếp kinh doanh

100. FRE3041 Tiếng Pháp du lịch – khách sạn 3 tín chỉ

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Mã học phần: FRE3041

Tên học phần: Tiếng Pháp du lịch - khách sạn

Số tín chỉ: 03

2. HỌC PHẦN TIÊN QUYẾT

Mã học phần: FRE5009

Tên học phần: Tiếng Pháp 3C

3. TÓM TẮT NỘI DUNG HỌC PHẦN

*Học phần này trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về hoạt động của khách sạn và nhà hàng trong lĩnh vực du lịch, đồng thời cung cấp một số đặc điểm của hai nền ẩm thực Pháp -Việt nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ đối với khách du lịch Pháp ngữ.

*Học phần giúp người học nâng cao năng lực thực hành giao tiếp tiếng Pháp nhất là diễn đạt nghe, nói, viết trong các tình huống nghề nghiệp (soạn thảo các văn bản, thư yêu cầu dịch vụ, trả lời các yêu cầu khách hàng...). Đặc biệt luyện cho người học khả năng trình bày, giải thích, thuyết phục bằng tiếng Pháp với khách du lịch pháp ngữ trong các tình huống nghề nghiệp: dịch vụ khách sạn và nhà hàng .

*Ngoài ra học phần, đặc biệt phát huy năng lực tự học, thu thập tài liệu, cập nhật thông tin, làm việc theo nhóm. Họ có thể độc lập, năng động, hoàn thành nhiệm vụ trong tình huống nghề nghiệp.

101. FRE3044-Tiếng Pháp hành chính - văn phòng 3 tín chỉ

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Mã học phần: FRE 3044

Tên học phần: Tiếng Pháp Hành chính - văn phòng

Số tín chỉ: 3

2. HỌC PHẦN TIÊN QUYẾT

Mã học phần: FRE5010

Tên học phần: Tiếng Pháp 4C

3. TÓM TẮT NỘI DUNG HỌC PHẦN

Môn tiếng Pháp Hành chính văn phòng là học phần đề cao trong quá trình học ngoại ngữ của sinh viên. Học phần xoay quanh các chủ đề về cách soạn thảo thư tín, biên bản các cuộc họp, họp đồng..... cùng các đặc thù văn hóa của các quốc gia trên thế giới. Học phần cũng đề cập các vấn đề về giao tiếp nói như giao tiếp trong văn phòng, lễ tân, hẹn điện thoại, đàm phán thương mại.... Việc nắm vững các chủ đề học phần là sự chuẩn bị tốt cho sinh viên bước vào cuộc sống thực tế đầy sinh động và đa dạng trong giao tiếp hành chính văn phòng. Sinh viên có điều kiện tự hoàn thiện kiến thức và kỹ năng tiếng đồng thời có kiến thức về giao dịch văn phòng.

Sau khóa học, sinh viên sẽ có thể:

- Soạn thảo các tài liệu như thư tín, họp đồng, biên bản tóm tắt cá cuộc họp.....
- Nắm vững các yêu cầu trong giao tiếp hành chính văn phòng với các đối tác.
- Hoàn thiện kỹ năng tiếng
- Có khả năng làm nghiên cứu khoa học cụ thể về một vấn đề đã chọn trong giao tiếp hành chính văn phòng.

102. FRE3047 Tiếng Pháp luật 3 tín chỉ

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

Mã học phần: FRE3047

Tên học phần: Tiếng Pháp luật

Số tín chỉ: 3

2. HỌC PHẦN TIỀN QUYẾT

Mã học phần: FRE5010

Tên học phần: Tiếng Pháp 4C

3. TÓM TẮT NỘI DUNG HỌC PHẦN

Môn Tiếng Pháp luật cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất liên quan đến luật như phân biệt các chuyên ngành luật (luật kinh tế, luật dân sự, luật hình sự, luật lao động ...). Sinh viên sẽ hiểu rõ hơn về các cơ quan pháp luật cũng như thẩm quyền của từng cơ quan. Đặc biệt, học phần tập trung vào chuyên ngành luật kinh doanh. Sinh viên sẽ phân biệt được các loại hình công ty đã và đang tồn tại cũng như những khái niệm liên quan như tư cách pháp nhân, hợp đồng kinh doanh, vốn điều lệ, thành lập công ty, giải thể công ty... Việc nắm vững các chủ đề học phần là sự chuẩn bị tốt cho sinh viên bước vào cuộc sống thực tế đầy sinh động và đa dạng trong thế giới kinh doanh. Sinh viên có điều kiện tự hoàn thiện kiến thức và kỹ năng tiếng đồng thời có kiến thức về luật kinh doanh trong môi trường kinh doanh ngày càng mở rộng của đất nước.

Sau khóa học, sinh viên sẽ có thể:

- Nắm vững các khái niệm cơ bản liên quan đến luật nói chung và luật kinh doanh nói riêng
- Hoàn thiện kỹ năng tiếng
- Có khả năng làm nghiên cứu khoa học cụ thể về một vấn đề đã chọn trong luật học